

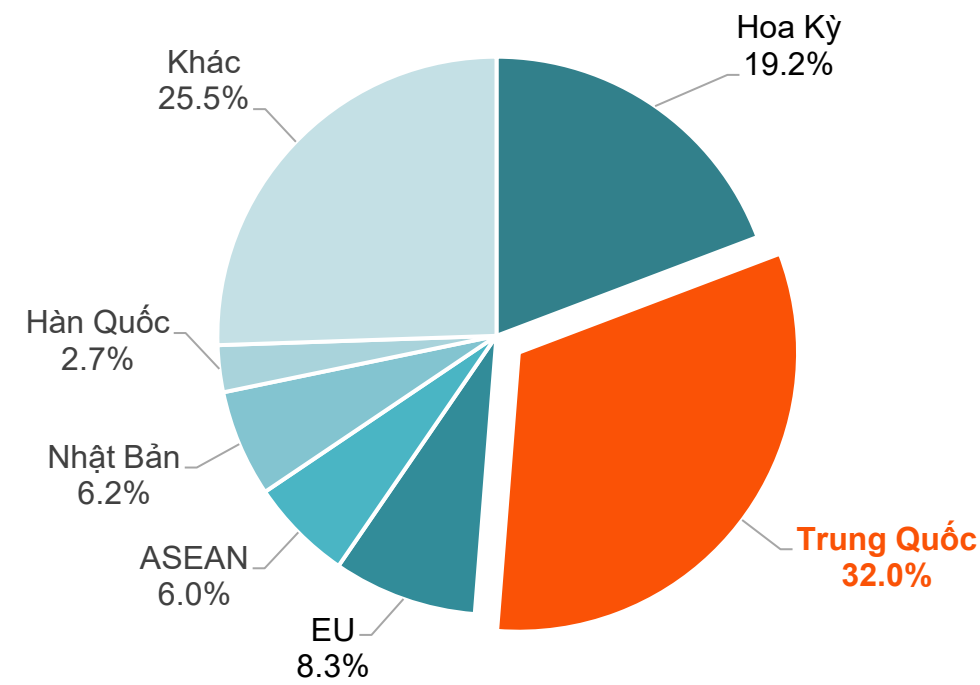
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 9/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc , T9/2025

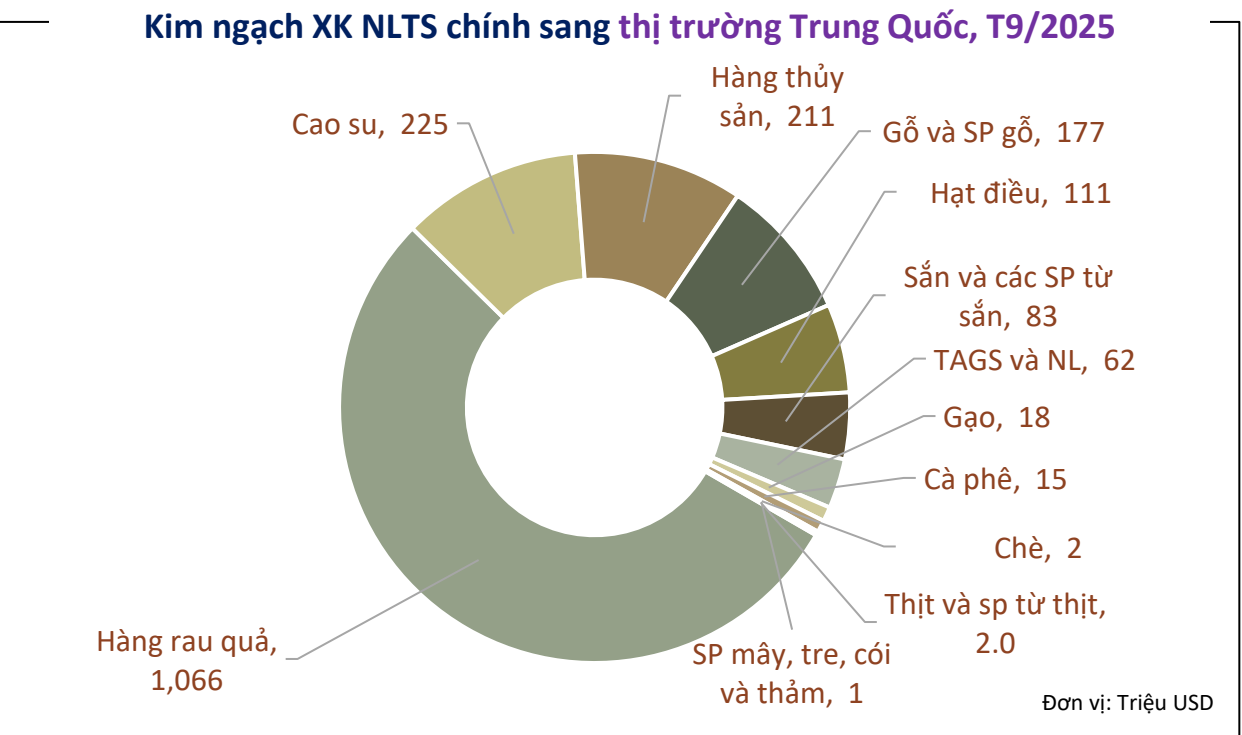
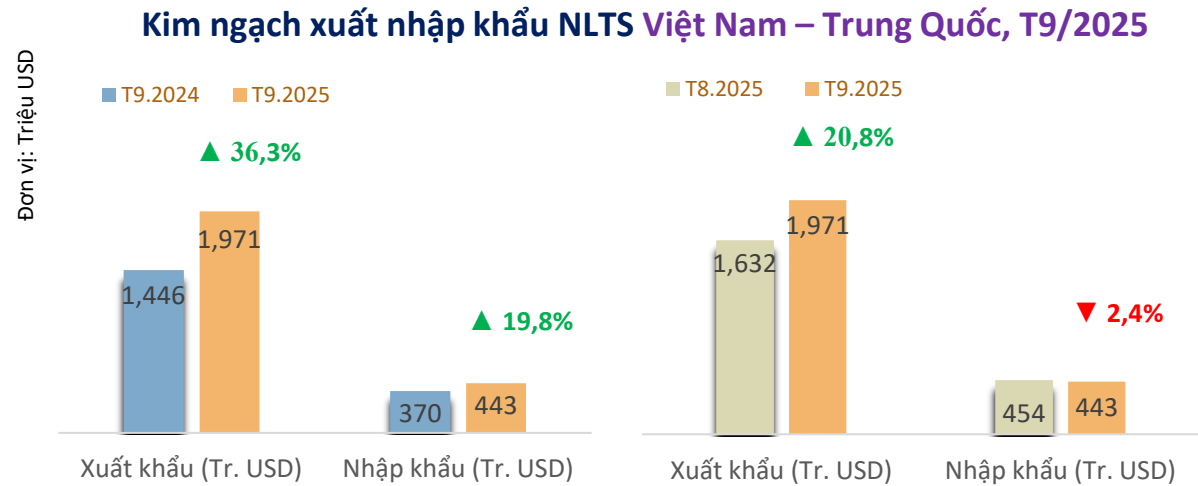


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Trung Quốc T9/2025 so với T8/2025 và T9/2024

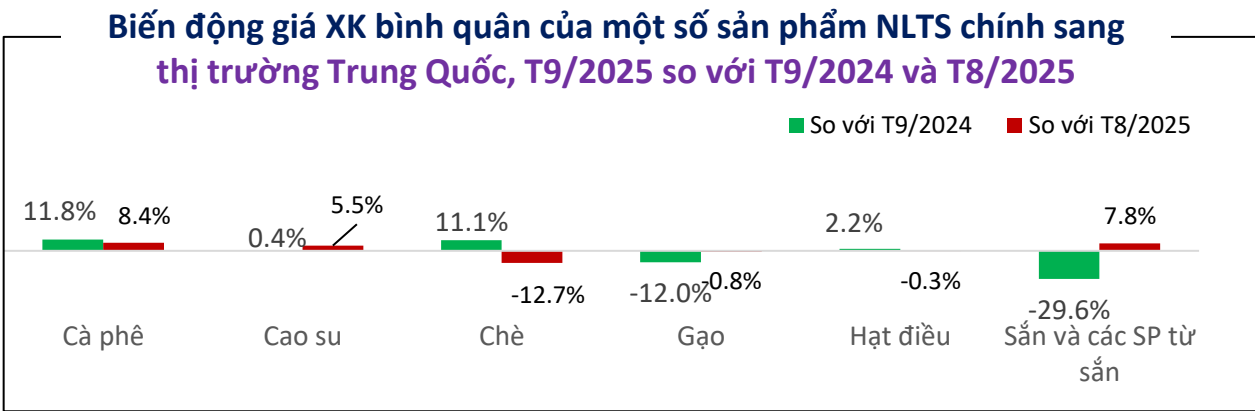
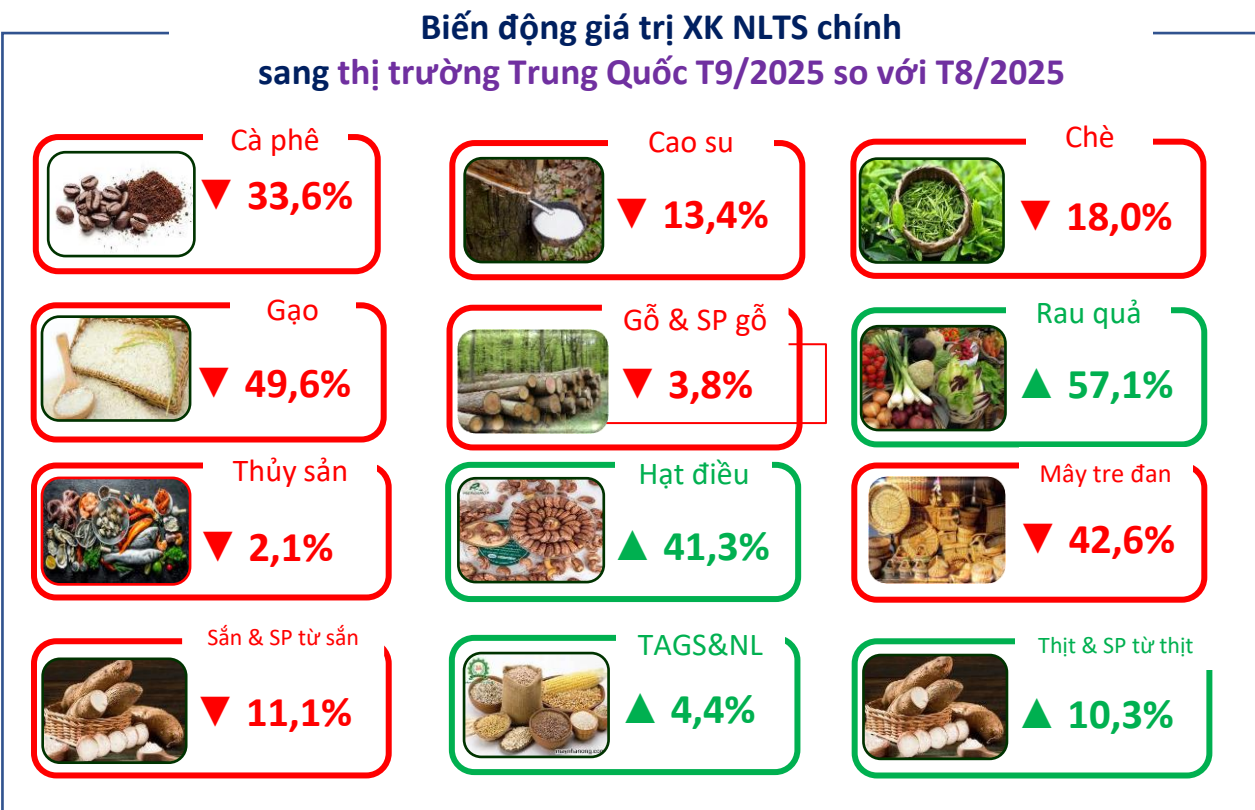
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T8/2025	So với T9/2024
Hoa Kỳ	1.185	▼ 0,01%	▼ 1,9%
Trung Quốc	1.971	▲ 5,9%	▲ 5,1%
EU	513	▼ 0,02%	▲ 1,9%
ASEAN	369	▼ 3,2%	▼ 5,7%
Nhật Bản	382	▼ 1,0%	▲ 0,4%
Hàn Quốc	167	▼ 0,4%	▼ 0,2%
Tổng XK	6.159		

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 9/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Trung Quốc công bố kế hoạch kinh tế 5 năm mới

Ngày 23/10, tại Hội nghị Trung ương 4, Trung Quốc công bố Kế hoạch kinh tế 5 năm lần thứ 15 (2026-2030), tiếp tục theo đuổi phát triển nền kinh tế chất lượng cao, tăng cường cải tổ, phát huy sự tương tác giữa thị trường và chính phủ hiệu quả, đồng thời đảm bảo an ninh.

Các mục tiêu cụ thể của kế hoạch bao gồm: phát triển kinh tế chất lượng cao, tăng cường tự chủ khoa học - công nghệ,

cải cách sâu rộng, nâng cao đời sống người dân, bảo đảm an ninh quốc gia và thúc đẩy phát triển bền vững theo định hướng “Trung Quốc tươi đẹp”.

Để đạt được các mục tiêu này, Bắc Kinh sẽ xây dựng hệ thống công nghiệp hiện đại, tăng tự chủ khoa học - công nghệ, phát triển thị trường nội địa mạnh mẽ, hỗ trợ mô hình tăng trưởng mới, đẩy nhanh mở cửa và tăng hợp tác quốc tế. Nông nghiệp nông thôn cũng cần hiện đại hóa và đẩy nhanh chuyển đổi xanh. Toàn bộ chi tiết

của kế hoạch sẽ được công bố tại kỳ họp Quốc hội tháng 3/2026.



Nguồn: Vnexpress.net

Trung Quốc siết quy định nhập khẩu nông sản

Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) ban hành Lệnh 280 thay thế Lệnh 248, có hiệu lực từ 1/6/2026, với nhiều quy định chặt chẽ hơn về đăng ký doanh nghiệp xuất khẩu nông sản và thực phẩm.

Theo Lệnh 280, chỉ những sản phẩm nằm trong danh mục do Trung Quốc công bố mới được phép đăng ký qua cơ quan thẩm quyền, thay vì cơ chế tự đăng ký như trước. Các nhóm hàng hóa ngoài danh mục phê duyệt sẽ không được thông quan, buộc doanh nghiệp phải theo dõi sát để tránh rủi ro sản xuất hàng hóa không đủ điều kiện xuất khẩu. Doanh

ngiệp thay đổi thông tin pháp lý (địa chỉ, đại diện, giấy phép) sẽ bị đình chỉ mã xuất khẩu và phải đăng ký lại. Thời hạn mã xuất khẩu được điều chỉnh linh hoạt, có thể tự động gia hạn tùy sản phẩm. Trung Quốc cũng tăng cường các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch, đặc biệt về bao bì và quy trình kiểm soát dịch bệnh.



Nguồn: Vnexpress.net

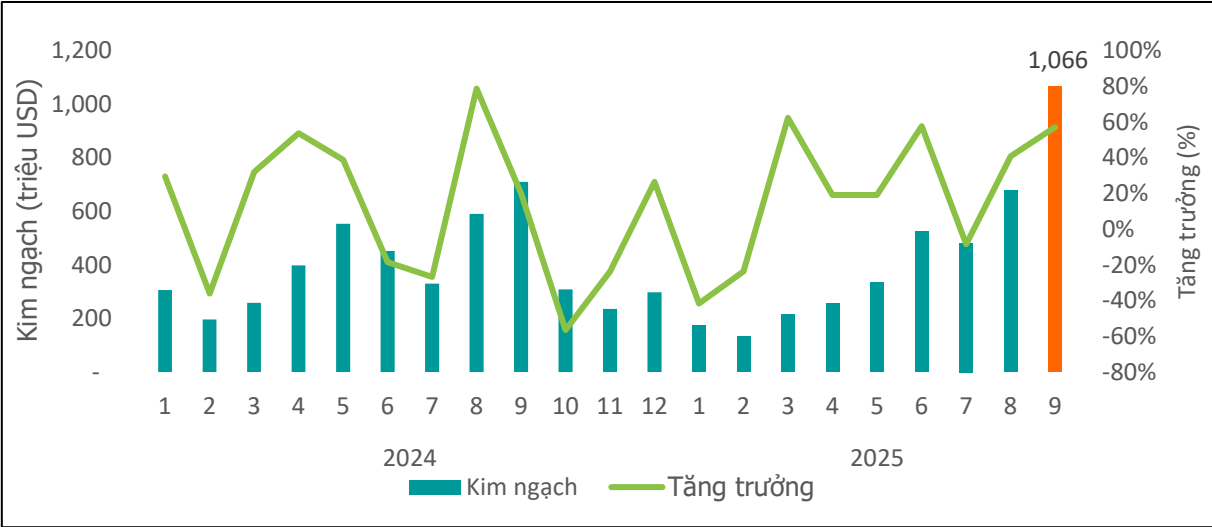


Tin liên quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T9/2025



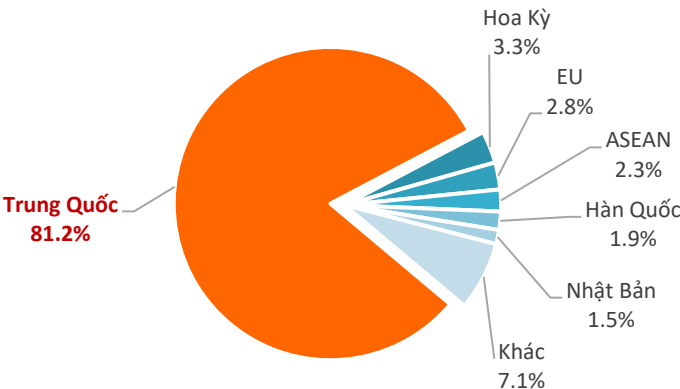
Tăng **57,1%** so với T8/2025

Tăng **50,1%** so với T9/2024

Cao hơn **679,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **3,9** tỷ USD, đạt **83,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T9/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T9/2025

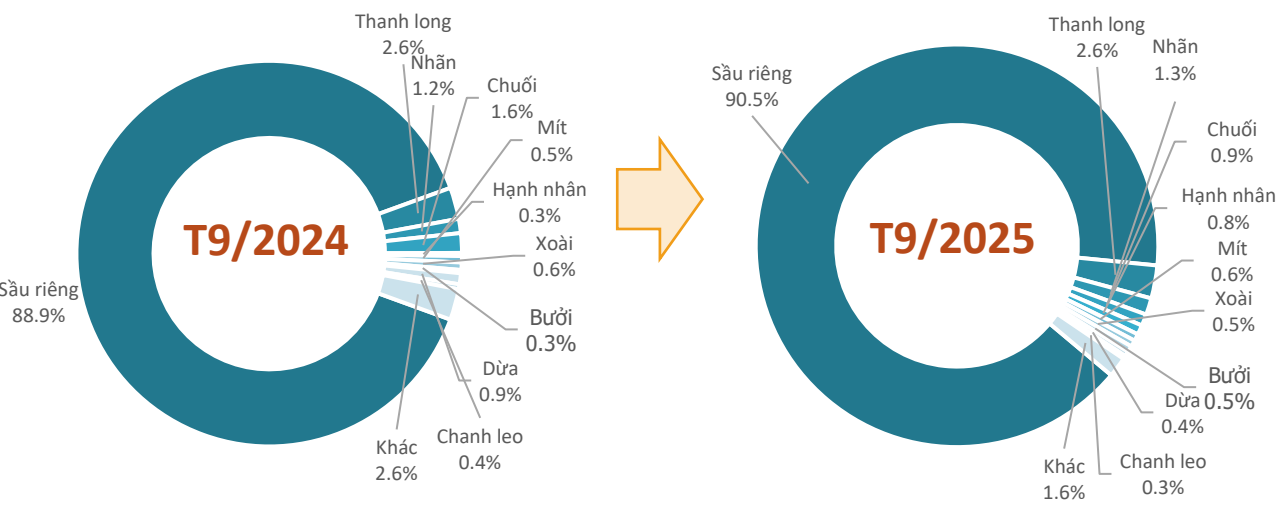


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T9/2025



Sầu riêng
Kim ngạch: **963,9** triệu USD
Tăng **68,1%** so với T8/2025
Tăng **52,7%** so với T9/2024



Thanh long
Kim ngạch: **28,2** triệu USD
Tăng **42,4%** so với T8/2025
Tăng **50,5%** so với T9/2024



Nhãn
Kim ngạch: **14,3** triệu USD
Tăng **10,8%** so với T8/2025
Tăng **68,6%** so với T9/2024



Chuối
Kim ngạch: **9,9** triệu USD
Giảm **17,5%** so với T8/2025
Giảm **15,3%** so với T9/2024



Hạnh nhân
Kim ngạch: **8,2** triệu USD
Giảm **6,2%** so với T8/2025
Tăng **344,5%** so với T9/2024



Mít
Kim ngạch: **6,0** triệu USD
Giảm **13,7%** so với T8/2025
Tăng **58,9%** so với T9/2024



Xoài
Kim ngạch: **5,5** triệu USD
Tăng **73,7%** so với T8/2025
Tăng **25,6%** so với T9/2024



Bưởi
Kim ngạch: **5,2** triệu USD
Tăng **29,9%** so với T8/2025
Tăng **170,6%** so với T9/2024

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T9/2025

1
TOP



8.1%

2



5.8%

3



5.4%

4



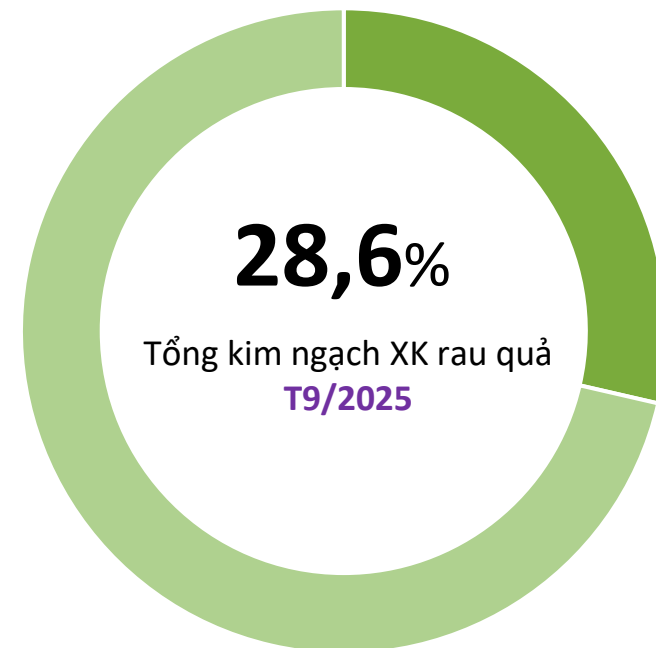
5.0%

5



4.3%

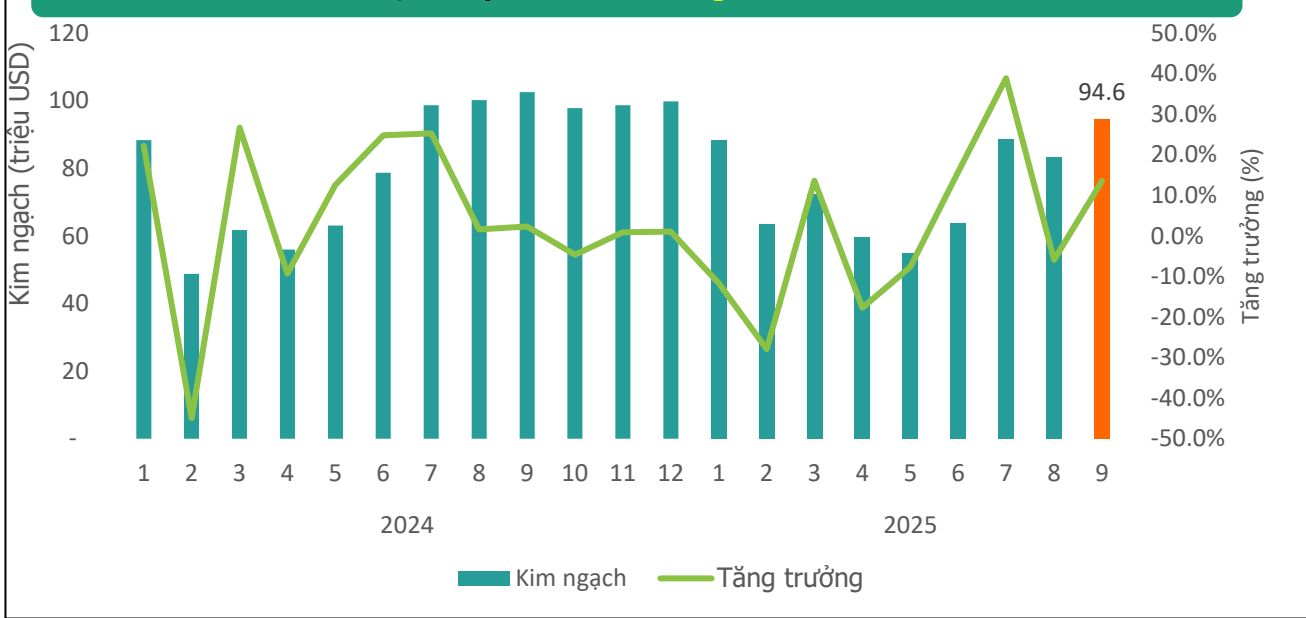
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T9/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH



94,6

triệu USD

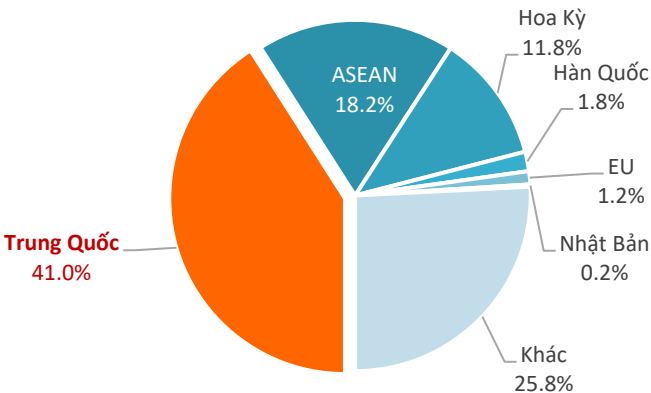
Tăng **13,5%** so với T8/2025

Giảm **7,7%** so với T9/2024

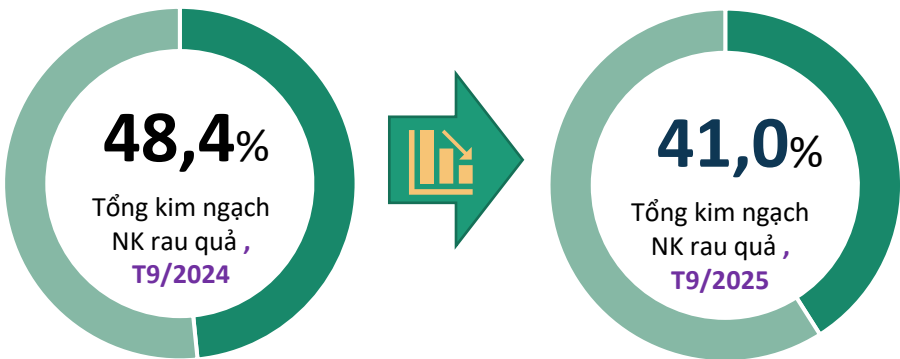
Cao hơn **11,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **668,6** triệu USD, đạt **67,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T9/2025



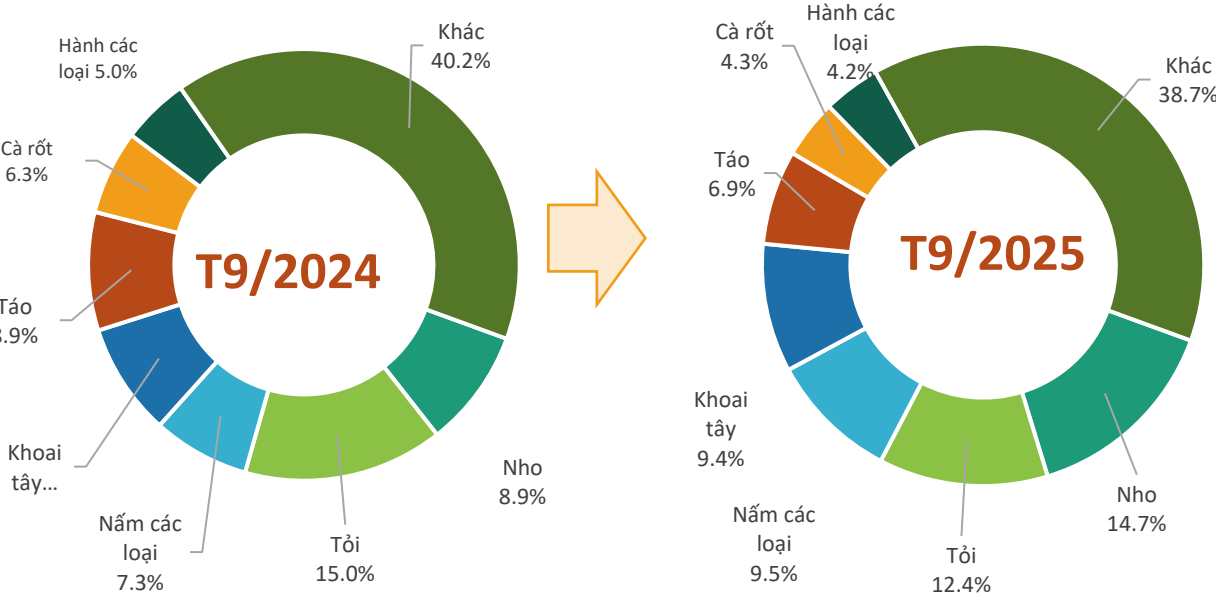
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T9/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T9/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T9/2025



Nho

Kim ngạch: **13,9** triệu USD
Tăng **26,5%** so với T8/2025
Tăng **53,5%** so với T9/2024



Tỏi

Kim ngạch: **11,7** triệu USD
Giảm **4,6%** so với T8/2025
Giảm **23,8%** so với T9/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **9,0** triệu USD
Tăng **11,1%** so với T8/2025
Tăng **20,4%** so với T9/2024



Khoai tây

Kim ngạch: **8,9** triệu USD
Tăng **209,4%** so với T8/2025
Tăng **3,0%** so với T9/2024



Táo

Kim ngạch: **6,5** triệu USD
Tăng **18,2%** so với T8/2025
Giảm **28,1%** so với T9/2024



Cà rốt

Kim ngạch: **4,1** triệu USD
Tăng **27,9%** so với T8/2025
Giảm **37,3%** so với T9/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
Tăng **6,3%** so với T8/2025
Giảm **23,6%** so với T9/2024

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



Tin liên quan

Trung Quốc chi hơn một tỷ USD mua rau quả Việt trong tháng 9

Xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh, đạt gần 1,1 tỷ USD trong tháng 9, tăng 50% so với cùng kỳ 2024. Lũy kế 9 tháng, Trung Quốc đã chi hơn 3,8 tỷ USD để mua rau quả Việt, tăng 2% so với năm 2024 và chiếm gần 60% tổng kim ngạch toàn ngành.

Động lực tăng trưởng chính đến từ sầu riêng, với doanh thu ước đạt 2,5-2,6 tỷ USD trong 9 tháng, chiếm hơn một nửa giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc. Cùng với chuối, xoài, mít, dứa và các sản phẩm chế biến, nhóm này tiếp tục là trụ cột tăng trưởng của ngành.

Không chỉ trái cây tươi, ngày càng nhiều sản phẩm đông lạnh và chế biến của Việt Nam được Trung Quốc cấp phép nhập khẩu, giúp kim ngạch những tháng cuối năm dự báo tiếp tục tăng. Hiệp hội rau quả Việt Nam (Vinafruit) ước tính riêng thị trường này có thể mang về 5,5 tỷ USD trong năm nay, vượt xa mức 4,63 tỷ USD của 2024.



Tin liên quan

Gần 2.000 container sầu riêng xuất khẩu mắc kẹt vì tạm ngừng xét nghiệm

Trong nửa cuối tháng 10, khoảng 2.000 container sầu riêng của Đắk Lắk bị ùn ứ tại cửa khẩu và trong kho do các phòng xét nghiệm tạm ngừng kiểm tra hai chỉ tiêu bắt buộc là Cadimi và Vàng O cho hàng xuất khẩu sang Trung Quốc.

Việc ngừng tiếp nhận và chậm trả kết quả khiến doanh nghiệp không thể hoàn tất thủ tục chứng nhận an toàn, buộc phải dừng thu mua trong cao điểm thu hoạch. Hệ quả là chuỗi cung ứng bị đình trệ, hàng nghìn tấn sầu riêng chín rộ không tiêu thụ được; nhiều lô hàng tồn kho 10–15 ngày đối mặt nguy cơ hư hỏng, nứt vỏ, giảm chất lượng.

Chiều 24/10, Bộ Nông nghiệp và Môi trường họp khẩn với các phòng xét nghiệm để tháo gỡ vướng mắc. Tối cùng ngày, một số cơ sở đã bắt đầu trả kết quả cho các lô hàng tồn, giúp giải tỏa bước đầu container bị ách tắc. Tuy vậy, việc tiếp nhận mẫu mới vẫn chưa ổn định và doanh nghiệp tiếp tục chờ hướng dẫn cụ thể.

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ TRUNG QUỐC

Trung Quốc mở cửa thị trường cho 5 loại trái cây có hạt của Nam Phi

Trung Quốc đã ký Nghị định thư với Nam Phi cho phép nhập khẩu năm loại trái cây có hạt của Nam Phi (gồm: mơ, đào, xuân đào, mận tươi và mận khô). Đây là đầu tiên Trung Quốc cùng lúc mở cửa thị trường cho nhiều loại trái cây có hạt từ cùng một quốc gia. Hai nước đã thảo luận về hậu cần và tạo điều kiện thuận lợi để xuất khẩu, đặc biệt là đầu tư của Trung Quốc vào cơ sở hạ tầng giao thông và cảng biển Nam Phi, liên kết với Sáng kiến Vành đai và Con đường. Hai bên cam kết tăng cường quan hệ thương mại nông sản và mở rộng hợp tác trong lĩnh vực trái cây.

Nguồn: Freshplaza.com

Trung Quốc sắp mở cửa thị trường cho nhập khẩu hạt phỉ và hạnh nhân của Azerbaijan

Tổng cục Hải quan Trung Quốc và Cơ quan An toàn Thực phẩm Azerbaijan (AQTA) đã ký dự thảo nghị định thư về kiểm dịch, kiểm tra và yêu cầu vệ sinh đối với hạt phỉ và hạnh nhân xuất khẩu từ Azerbaijan sang Trung Quốc. Ngoài ra, hai bên cũng ký dự thảo văn bản về cơ chế hợp tác trong lĩnh vực an toàn thực phẩm liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đồng thời thảo luận mở rộng cơ hội xuất khẩu các sản phẩm khác của Azerbaijan như anh đào, táo, hồng và lựu.

Nguồn: Guojiguoshu.com

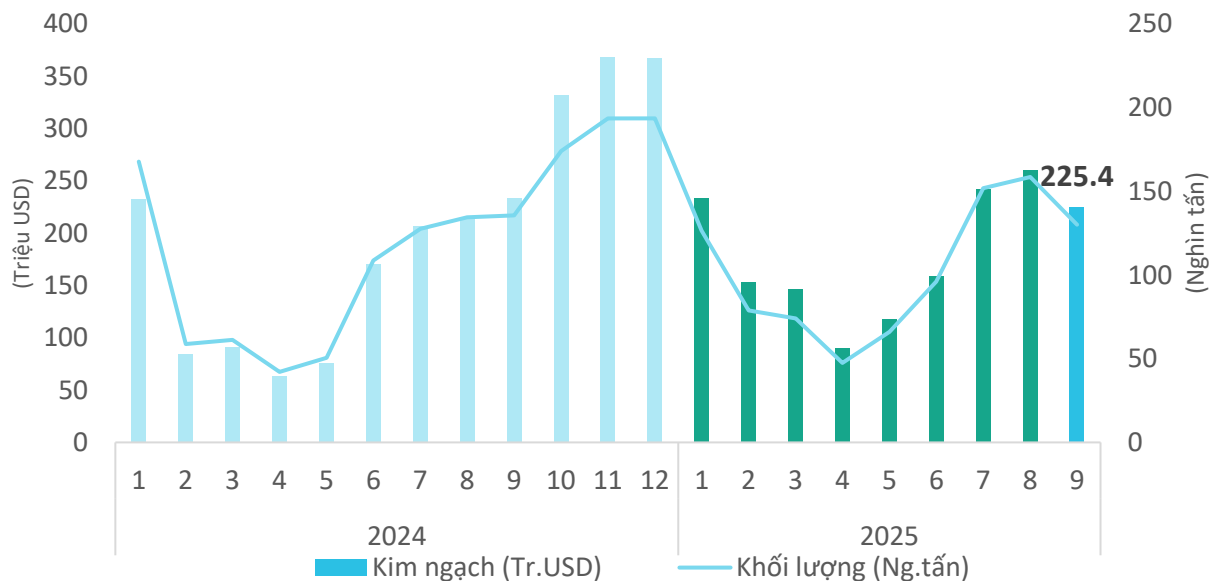


Tin liên quan

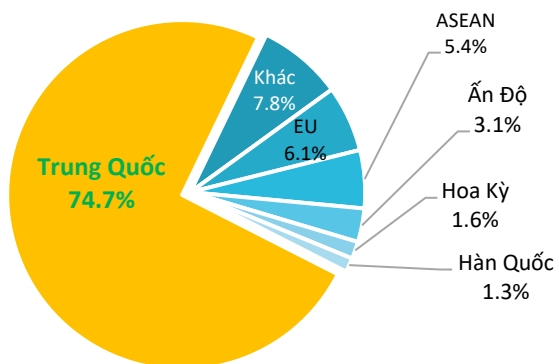


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH

225,4 triệu USD

↘ Giảm **13,4%** so với T8/2025

↘ Giảm **3,6%** so với T9/2024

↑ Cao hơn **21 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **1,63 tỷ USD**, đạt **66,6%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

130,2 nghìn tấn

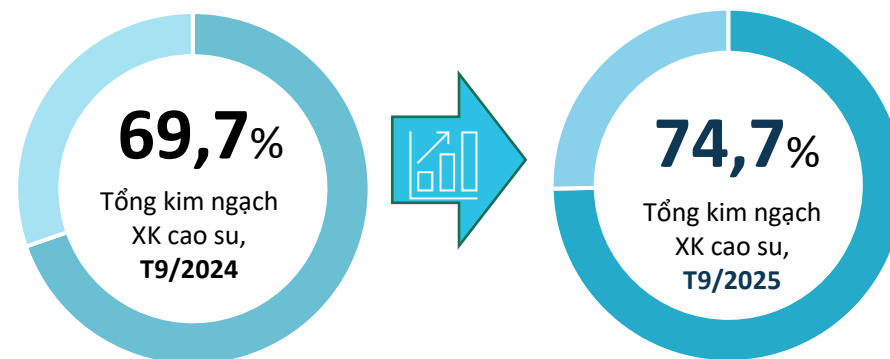
↘ Giảm **17,9%** so với T8/2025

↘ Giảm **4,0%** so với T9/2024

↑ Cao hơn **9,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **930 nghìn tấn**, đạt **64,2%** khối lượng năm 2024

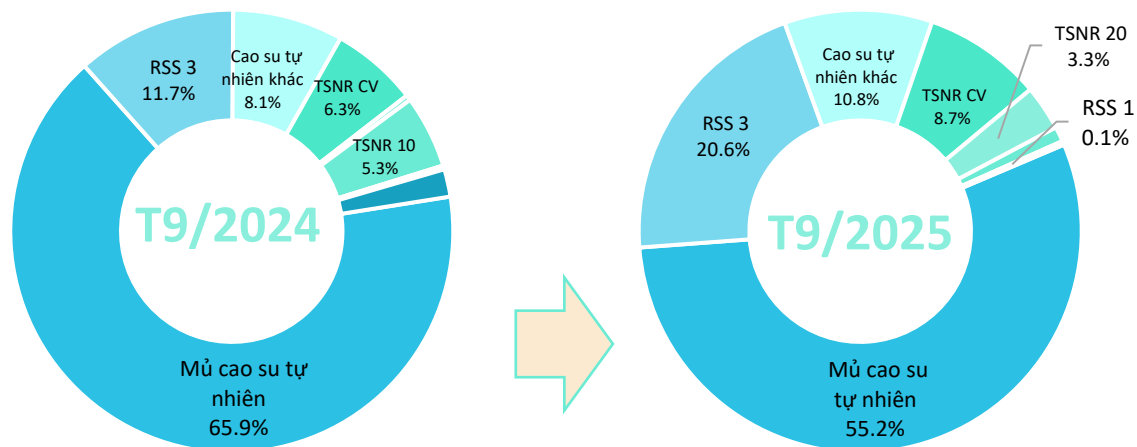
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



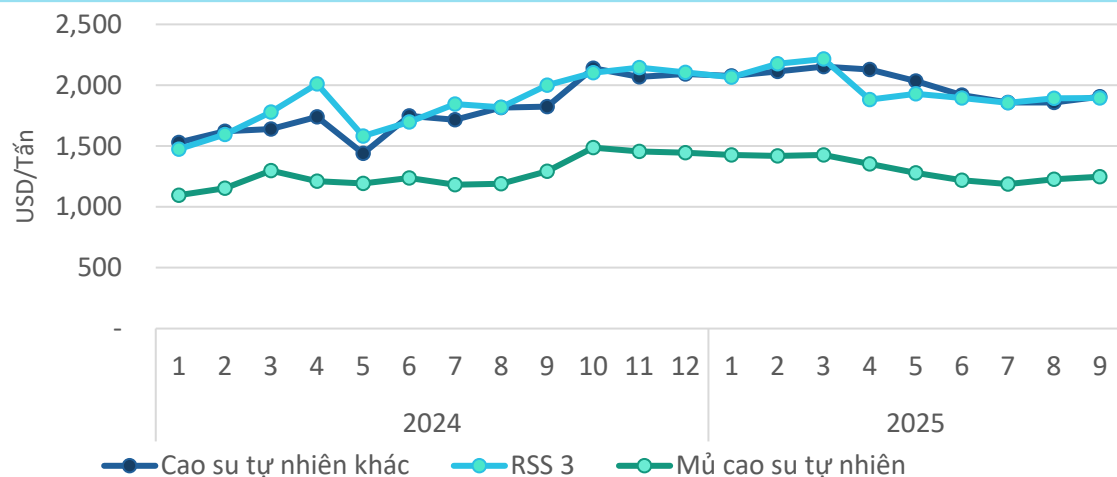


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **124,4** triệu USD
Giảm **32,2%** so với T8/2025
Giảm **19,3%** so với T9/2024



RSS 3

Kim ngạch: **46,5** triệu USD
Tăng **80%** so với T8/2025
Tăng **70,1%** so với T9/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **24,4** triệu USD
Tăng **16,4%** so với T8/2025
Tăng **29%** so với T9/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.249 USD/tấn**; **tăng 1,7%** so với tháng trước; và **giảm 3,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.894 USD/tấn**; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **giảm 5,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

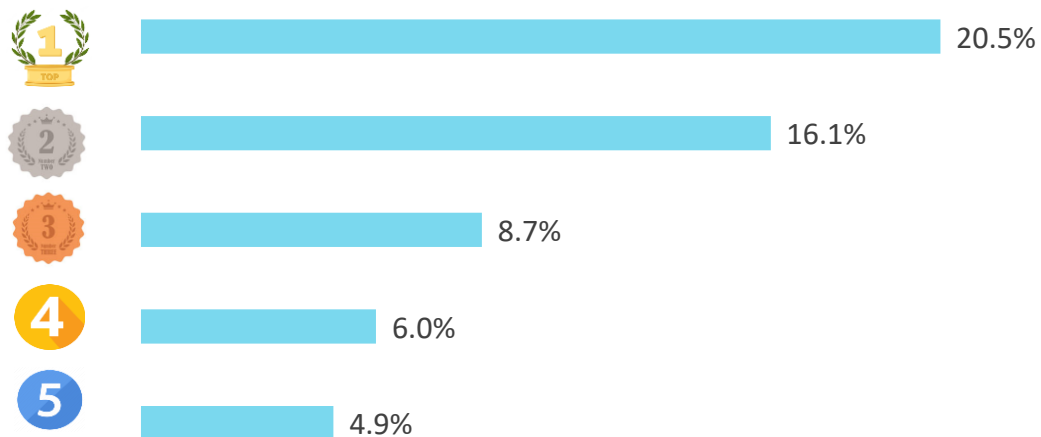
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1.906 USD/tấn**; **tăng 2,6%** so với tháng trước; và **tăng 4,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

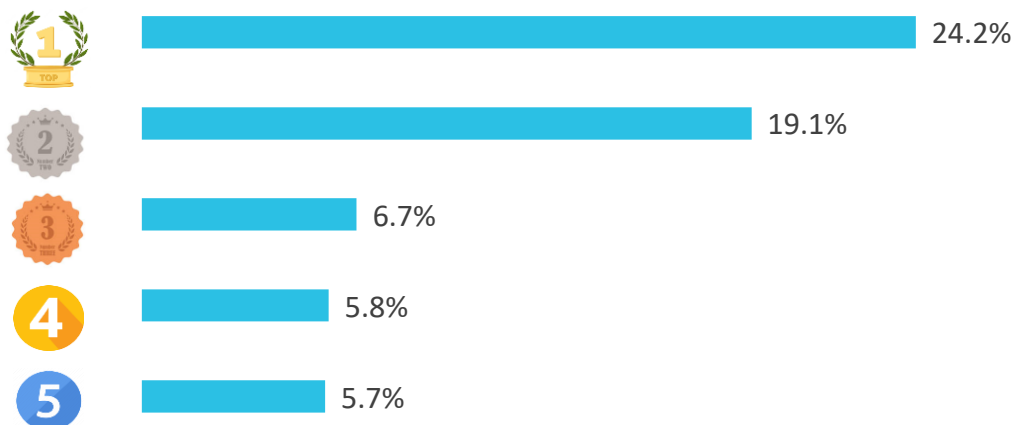


CAO SU

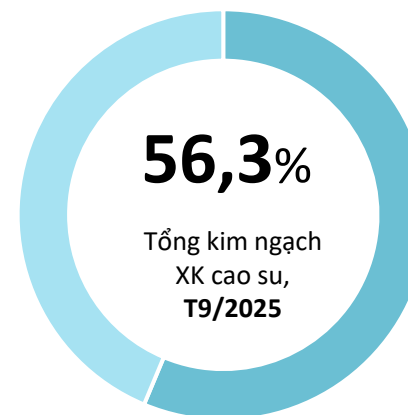
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



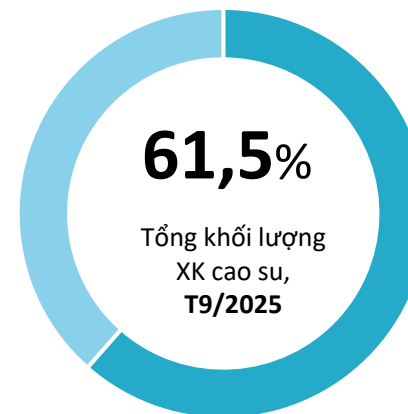
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

❖ Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc trong 9 tháng tăng

Trong 9 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 925.965 tấn, trị giá 1,62 tỷ USD, tăng lần lượt 4,3% về lượng và 17,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2024. Trung Quốc tiếp tục là thị trường chủ lực, chiếm 71,7% tổng lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam, cao hơn mức 67,4% của cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ nhu cầu cao su phục vụ sản xuất sắm lốp ô tô trong bối cảnh ngành xe điện tại Trung Quốc phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, thị phần cao su Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu cao su của Trung Quốc lại giảm từ 15,4% xuống còn 13,7% trong cùng giai đoạn.

Theo Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), dù nhu cầu nhập khẩu cao su của Trung Quốc vẫn ở mức cao, nhưng giá cao su thế giới giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều tháng gần đây có thể ảnh hưởng đến doanh thu xuất khẩu của Việt Nam trong những tháng cuối năm 2025.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

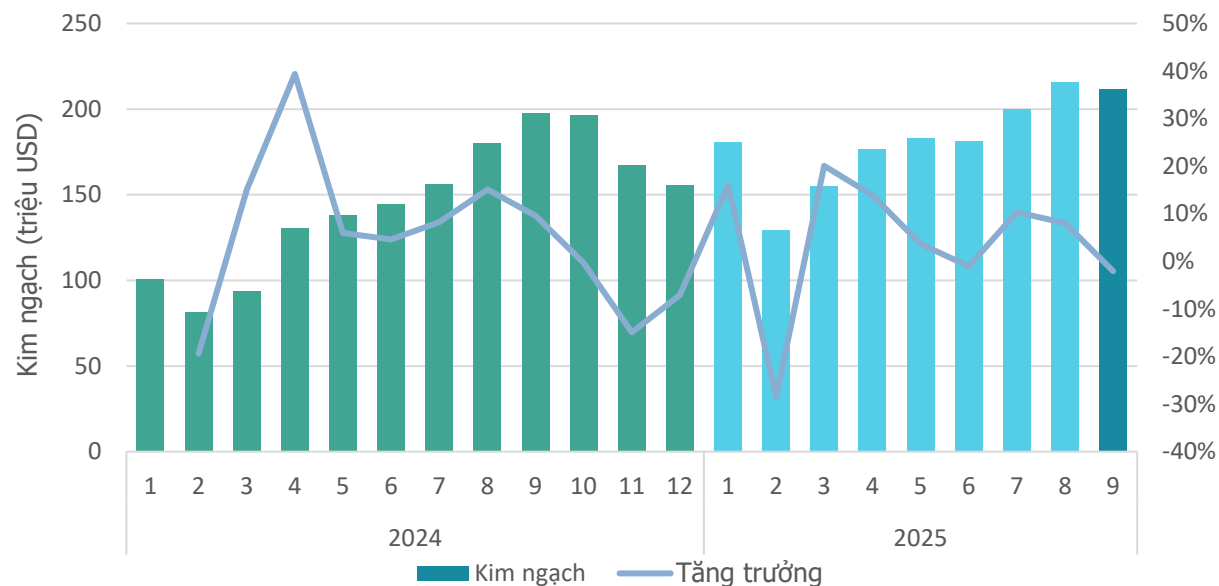


Tin liên quan



THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH

211,4 triệu USD



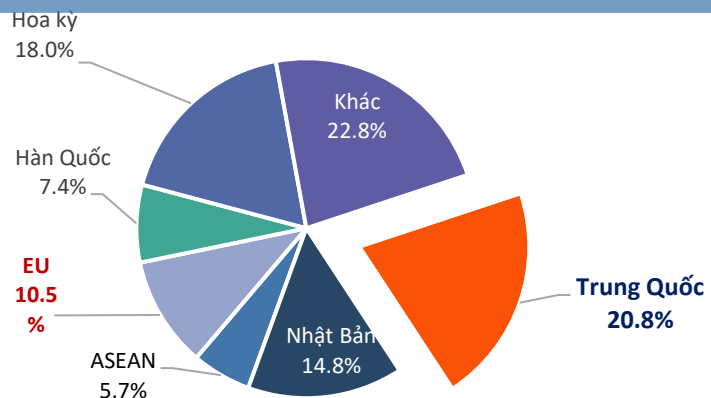
↘ Giảm **2,1%** so với T8/2025

↗ Tăng **7,1%** so với T9/2024

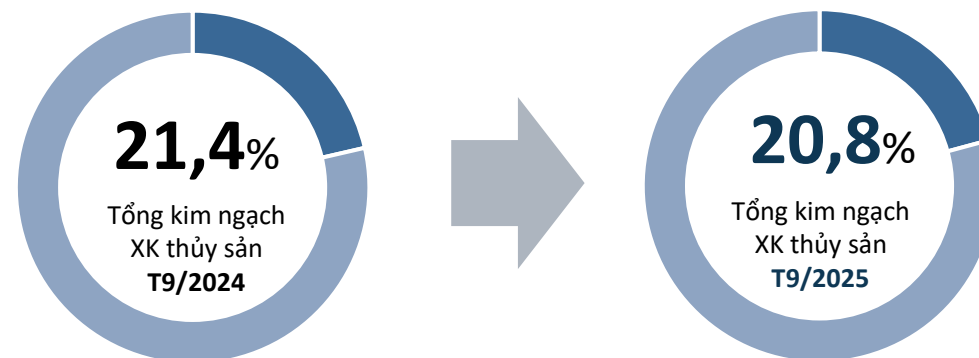
▲ Cao hơn **66,2** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **1632,3** triệu USD, Đạt **93,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



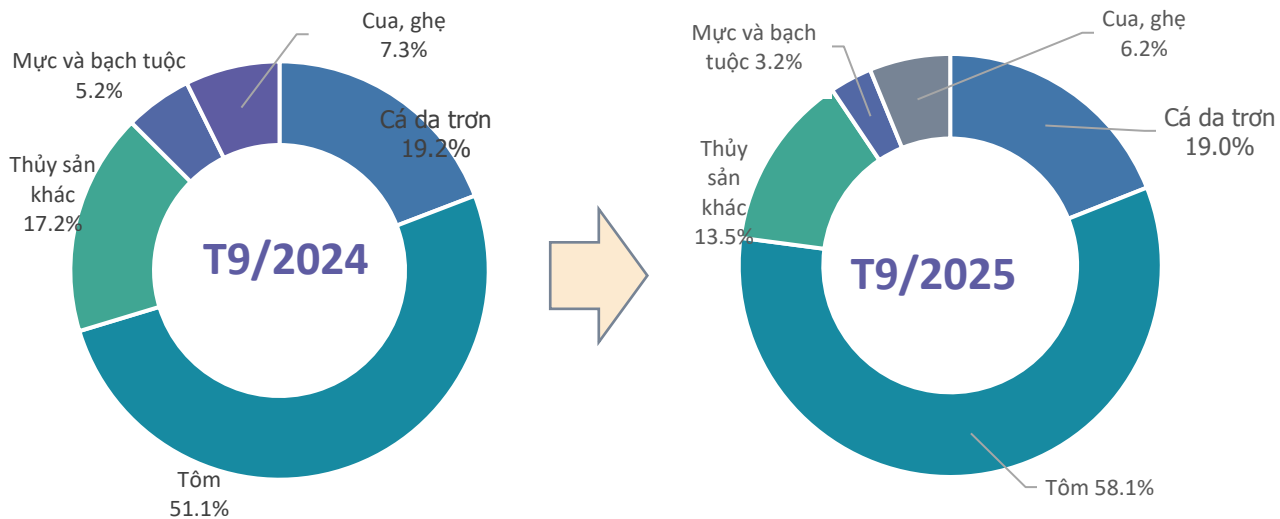
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



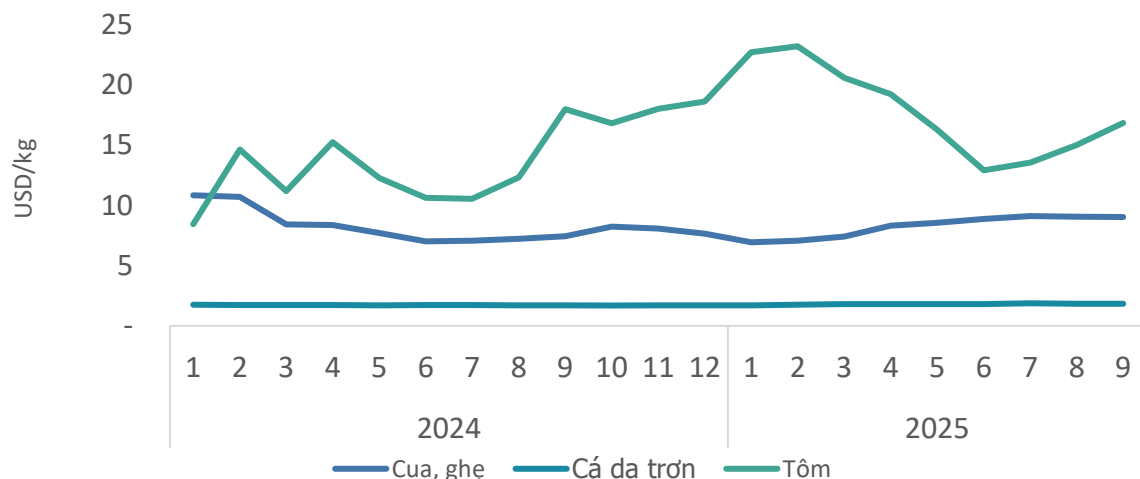


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **40,2** Triệu USD
Giảm **7,1%** so với T8/2025
Tăng **6,1%** so với T9/2024



Tôm

Kim ngạch: **122,8** Triệu USD
Tăng **6,6%** so với T8/2025
Tăng **21,7%** so với T9/2024



Cua, ghẹ

Kim ngạch: **13,1** Triệu USD
Tăng **3,2%** so với T8/2025
Giảm **9,4%** so với T9/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **9,0** USD/kg; giảm **0,1%** so với tháng trước; và tăng **21,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **1,8** USD/kg; giảm **0,5%** so với tháng trước; và tăng **7,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **16,8** USD/kg; tăng **12,1%** so với tháng trước; và giảm **6,4%** so với cùng kỳ năm 2024.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



10.6%



2.7%



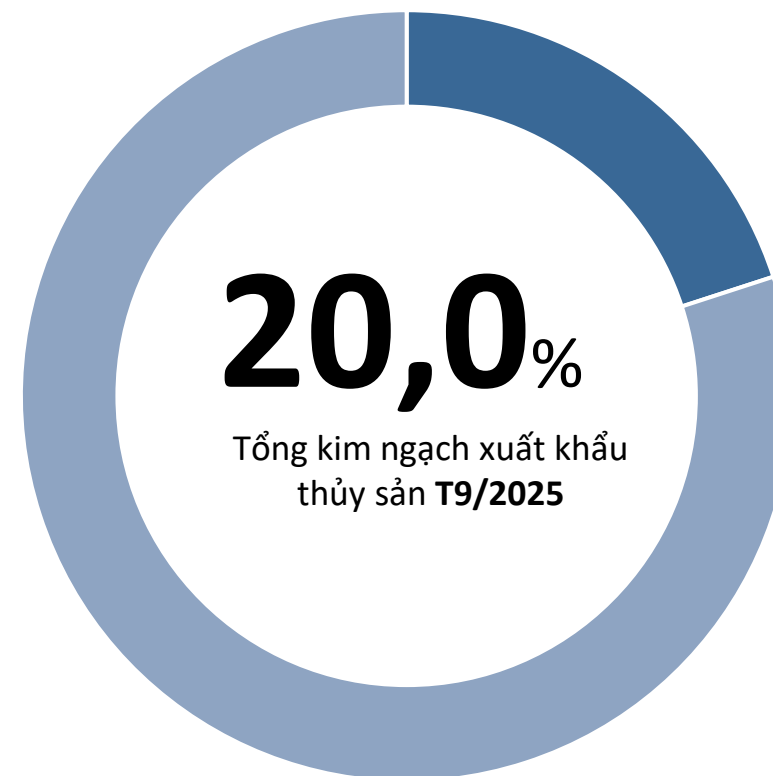
2.4%



2.1%



2.1%



Ngành chế biến cá thịt trắng của Trung Quốc gặp khó do giá nguyên liệu tăng và bất ổn thương mại

Ngành chế biến cá thịt trắng của Trung Quốc đang phải đối mặt với môi trường kinh doanh ngày càng khó khăn khi giá nguyên liệu tăng cao và tình trạng căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ chưa có dấu hiệu giảm nhiệt. Giá cá tuyết, cá tuyết chấm đen và cá minh thái tăng mạnh, cùng thuế quan không ổn định, khiến nhiều nhà máy phải giảm sản xuất 20–50% và tìm cách chuyển hướng sang thị trường nội địa.

Theo Hội đồng Hải sản Na Uy (NSC), việc Na Uy cắt giảm hạn ngạch khai thác và thuế quan của Mỹ tăng theo từng đợt từ tháng 3-2025 đã đẩy giá nguyên liệu lên mức cao kỷ lục và làm giảm mạnh khối lượng cá tuyết xuất sang Trung Quốc. Điều này gây gián đoạn chuỗi cung ứng chế biến – tái xuất sang Mỹ, mô hình vốn phổ biến trước đây.

Tính đến cuối tháng 9, lượng cá tuyết đông lạnh nguyên con từ Na Uy nhập khẩu vào Trung Quốc đã sụt giảm đáng kể, làm tăng áp lực chi phí và nguy cơ mất đơn hàng xuất khẩu. Dự báo thời gian tới, các doanh nghiệp chế biến cá thịt trắng tại Trung Quốc sẽ tiếp tục đối mặt với công suất giảm, biên lợi nhuận thu hẹp và buộc phải đa dạng hóa thị trường để duy trì hoạt động.

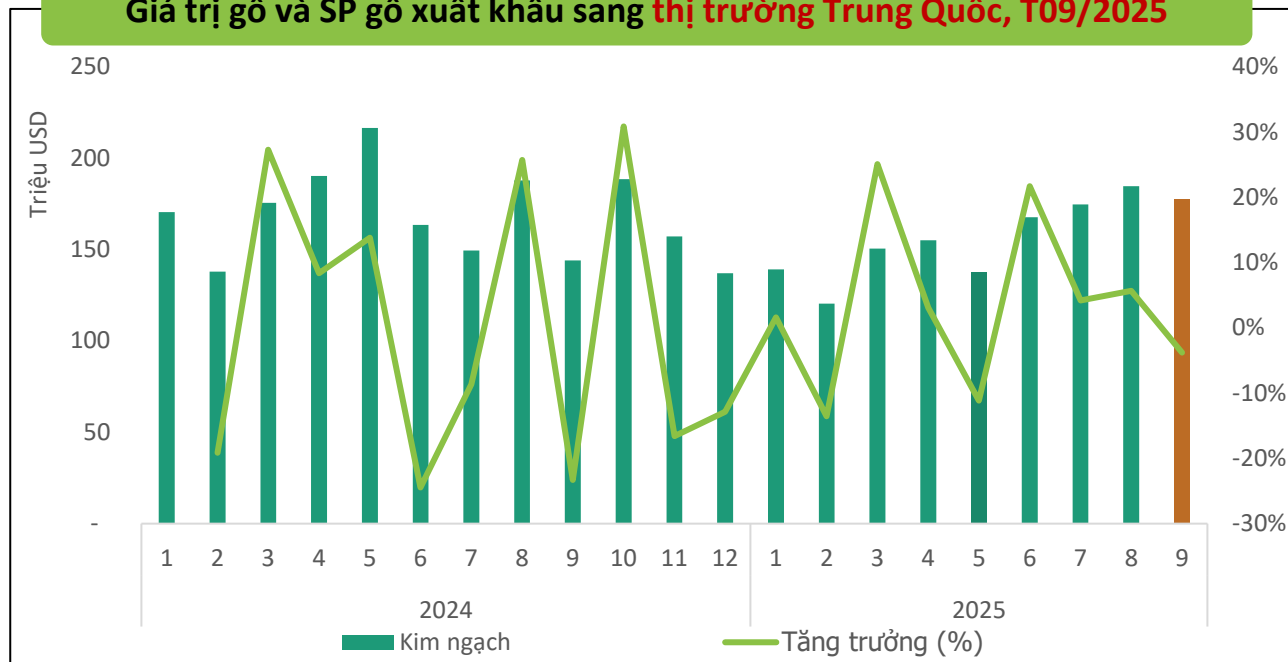
Nguồn: Vasep





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T09/2025

KIM NGẠCH



177

triệu USD

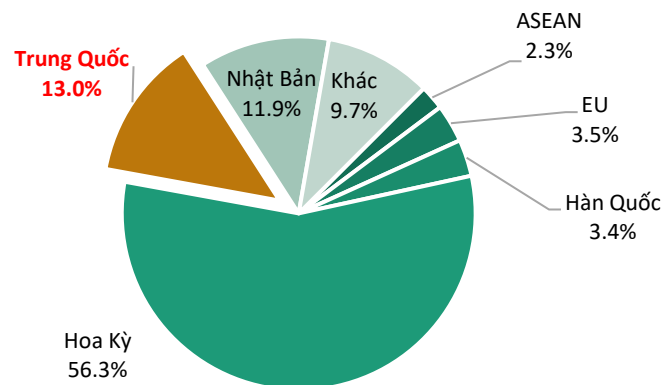
↓ Giảm **3,8%** so với T08/2025

↗ Tăng **23,2%** so với T09/2024

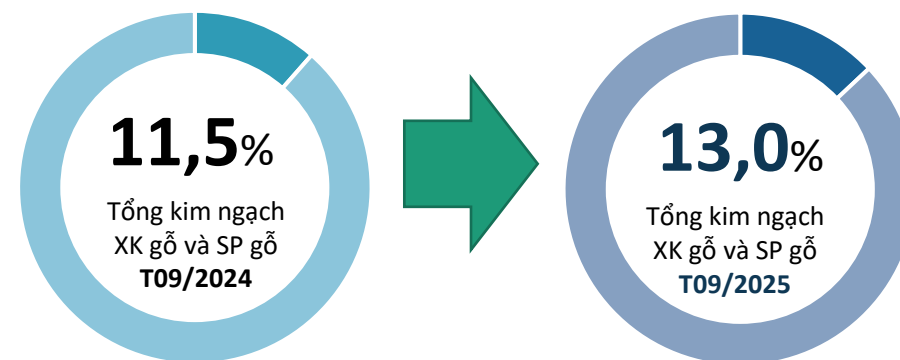
↑ Cao hơn **9,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **1,4** tỷ USD, đạt **69,7%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



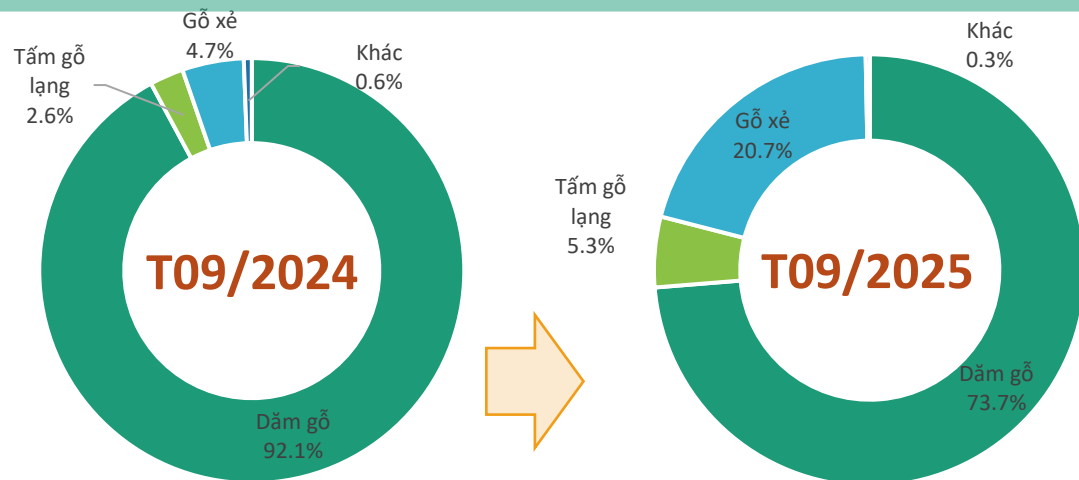
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T09/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **138,7** triệu USD
Tăng **5%** so với T08/2025
Giảm **18%** so với T09/2024



Gỗ xẻ

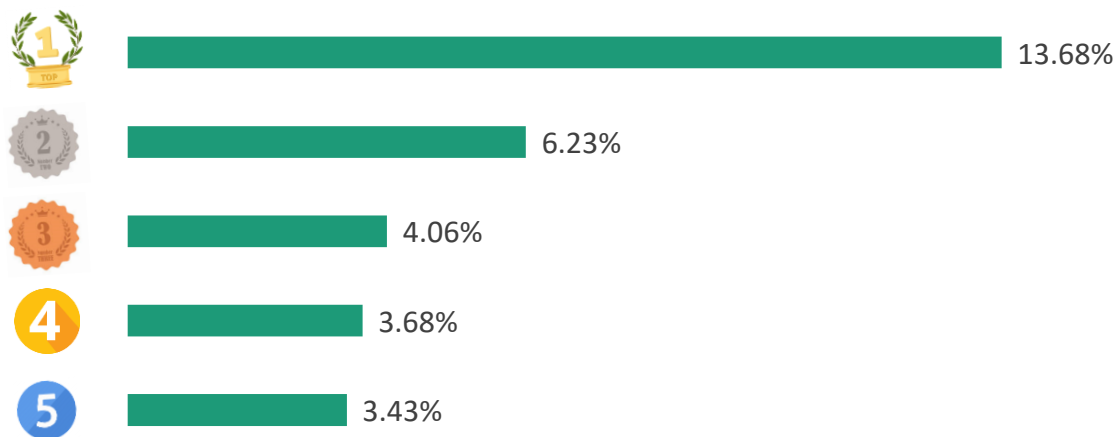
Kim ngạch: **30,8** triệu USD
Tăng **6%** so với T08/2025
Tăng **319%** so với T09/2024



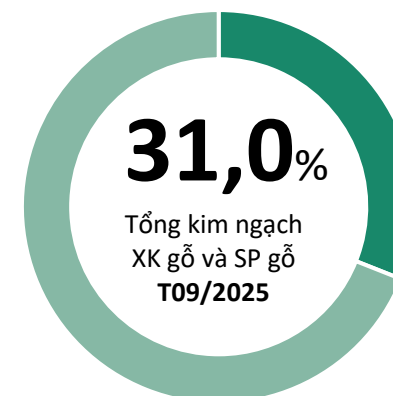
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **7,0** triệu USD
Giảm **14%** so với T08/2025
Tăng **55%** so với T09/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T09/2025





GỖ VÀ SP GỖ



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

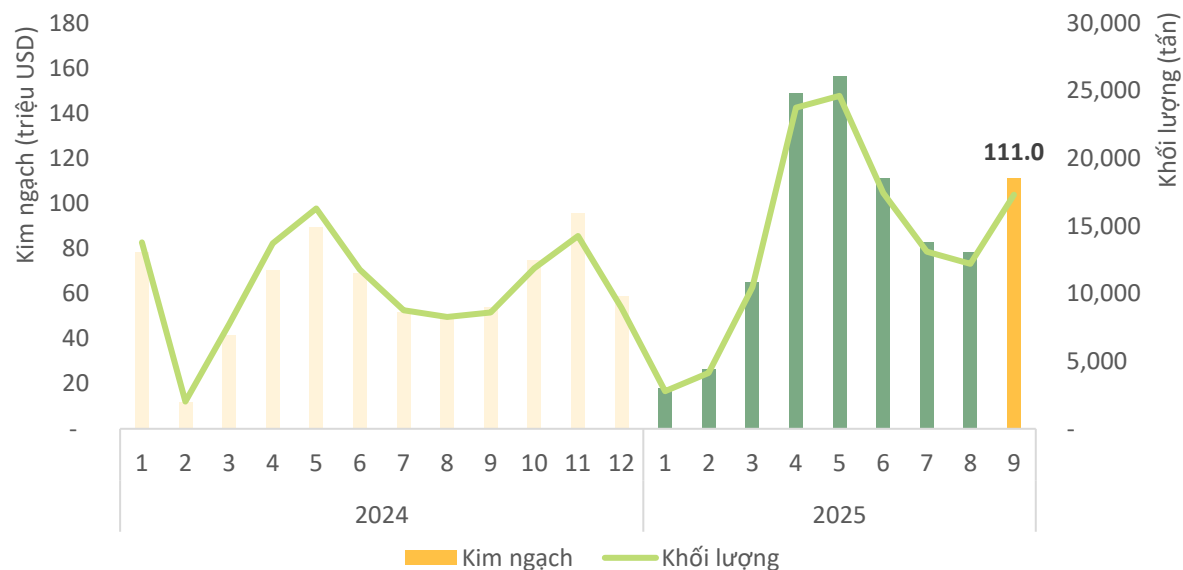
Theo tổng kết giai đoạn thực hiện "Kế hoạch 5 năm lần thứ 15", ngành ván gỗ của Trung Quốc đã trở thành một trong những trung tâm sản xuất, tiêu thụ và kinh doanh các sản phẩm từ gỗ và tre lớn nhất thế giới, với sản lượng ván gỗ năm 2024 đạt 349 triệu m³. Tuy nhiên, một thách thức lớn mà ngành đang phải đối mặt là tình trạng dư thừa công suất, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất ván dăm, đòi hỏi sự điều chỉnh về cơ cấu và chất lượng sản phẩm.

Các chỉ số gần đây cho thấy những dấu hiệu phục hồi ban đầu của ngành. Cụ thể, Chỉ số Gỗ Toàn cầu-Trung Quốc (GTI-China) trong tháng 09/2025 đã tăng lên mức 51,7%, quay trở lại vùng tăng trưởng sau một tháng suy giảm. Sự phục hồi này diễn ra trong bối cảnh chính phủ ban hành "Kế hoạch Công tác Ổn định Tăng trưởng trong Ngành Vật liệu Xây dựng (2025/26)", trong đó đề xuất các biện pháp kích cầu như thúc đẩy việc sử dụng vật liệu xây dựng xanh ở khu vực nông thôn, với mục tiêu tạo ra doanh thu hơn 300 tỷ CNY (42,1 tỷ USD) vào năm 2026.



ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH

111 triệu USD

↗ Tăng **41,3%** so với T8/2025

↗ Tăng **105,6%** so với T9/2024

↑ Cao hơn **49 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **798 tr.USD**, đạt **107%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

17,3 nghìn tấn

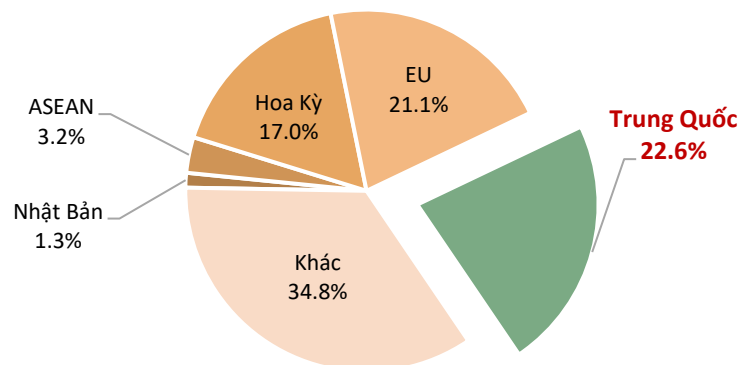
↗ Tăng **41,7%** so với T8/2025

↗ Tăng **101,2%** so với T9/2024

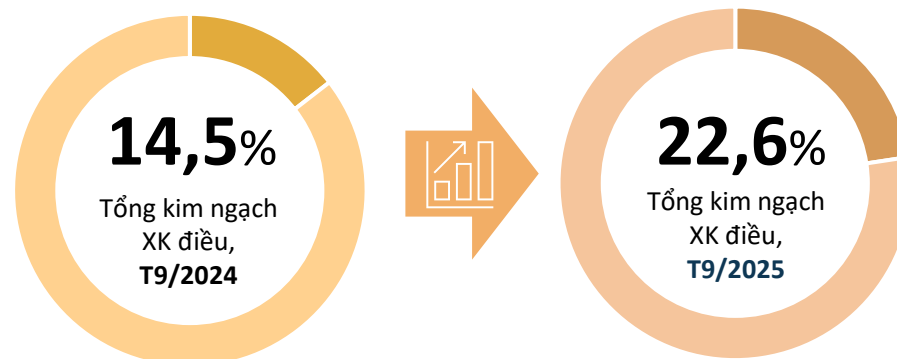
↑ Cao hơn **6,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng năm 2025 đạt **126 nghìn tấn**, đạt **100%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



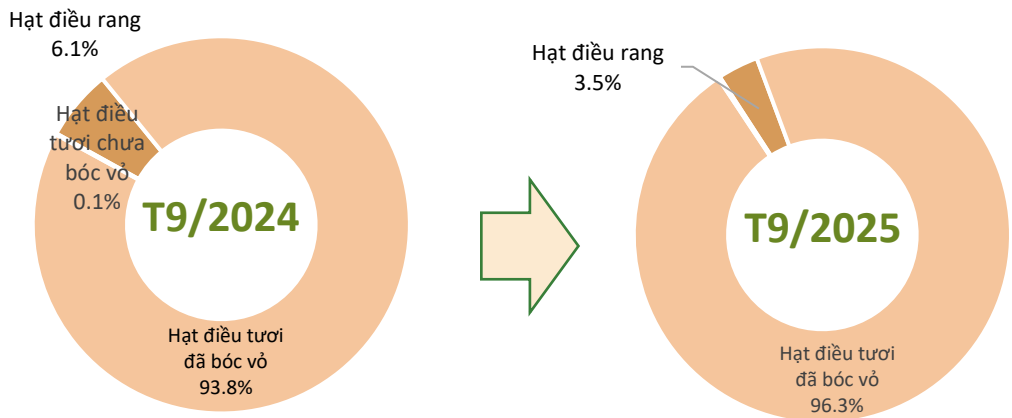
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T9/2025





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **107** triệu USD

Tăng **49%** so với T8/2025

Tăng **111%** so với T9/2024



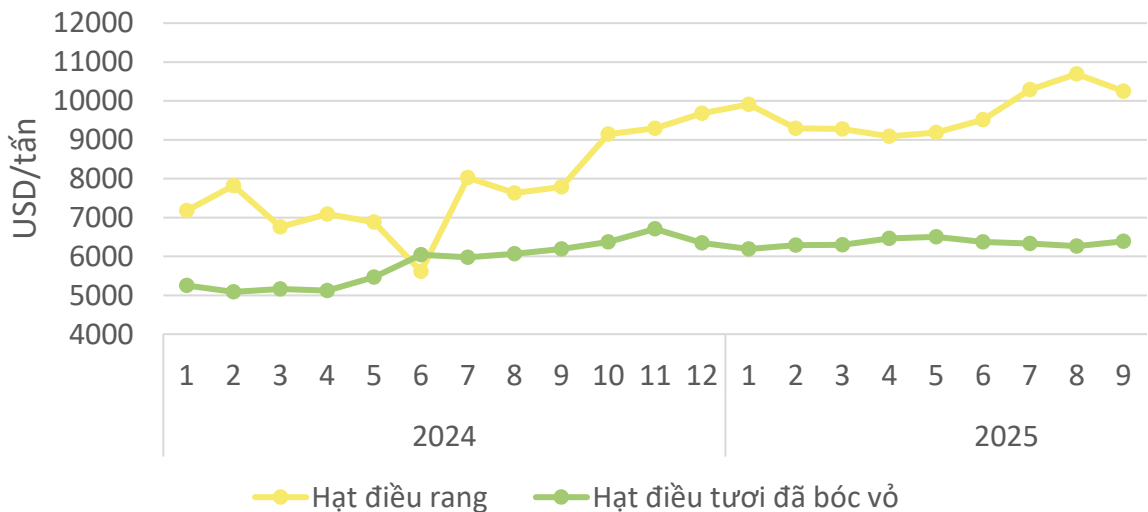
Điều rang

Kim ngạch: **3,9** triệu USD

Giảm **5,1%** so với T8/2025

Tăng **19%** so với T9/2024

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **6.389** USD/tấn; **tăng 2,1%** so với tháng trước; và **tăng 3,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

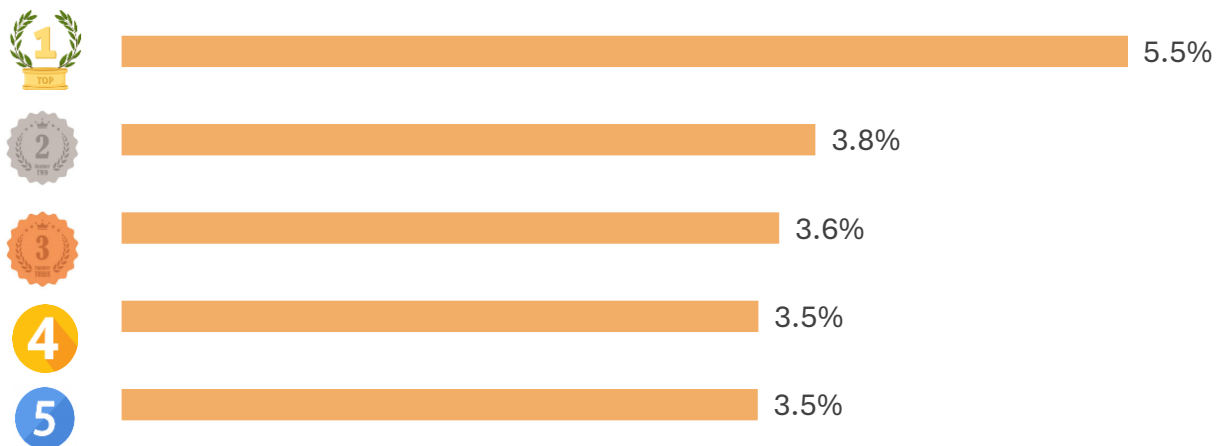
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **10.245** USD/tấn; **giảm 4,2%** so với tháng trước; và **tăng 31,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

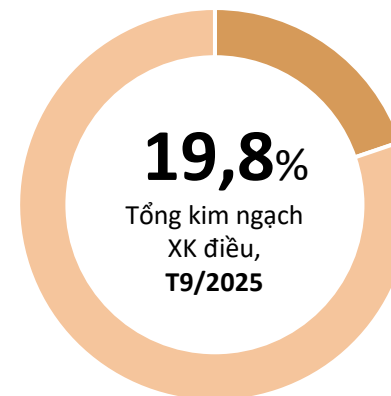


ĐIỀU

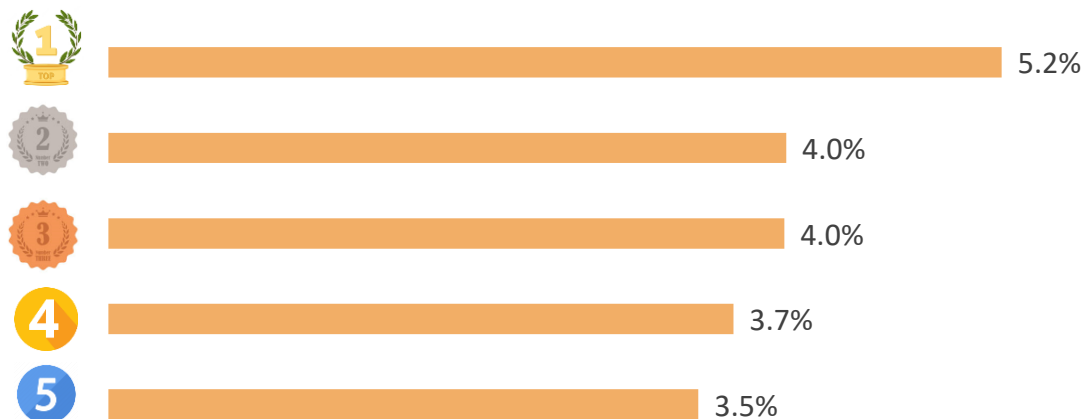
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



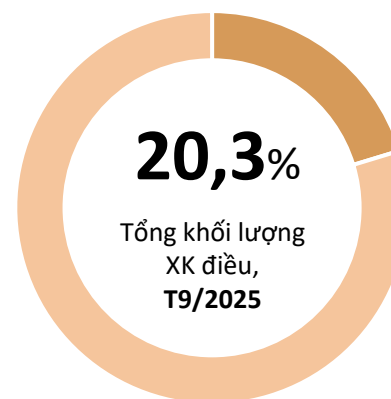
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Thị trường Trung Quốc tiếp tục là điểm sáng lớn của ngành điều Việt Nam trong năm nay. Lũy kế 9 tháng năm 2025, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt 125.690 tấn, tương đương 797,42 triệu USD, tăng mạnh 54,1% về giá trị và 37,4% về lượng. Các doanh nghiệp xuất khẩu cho biết đơn hàng đang tăng nhanh, đặc biệt từ Trung Quốc. Nhiều nhà nhập khẩu tại nước này cho biết mức tiêu thụ hạt điều trong nước đã tăng tới 80% so với năm ngoái.

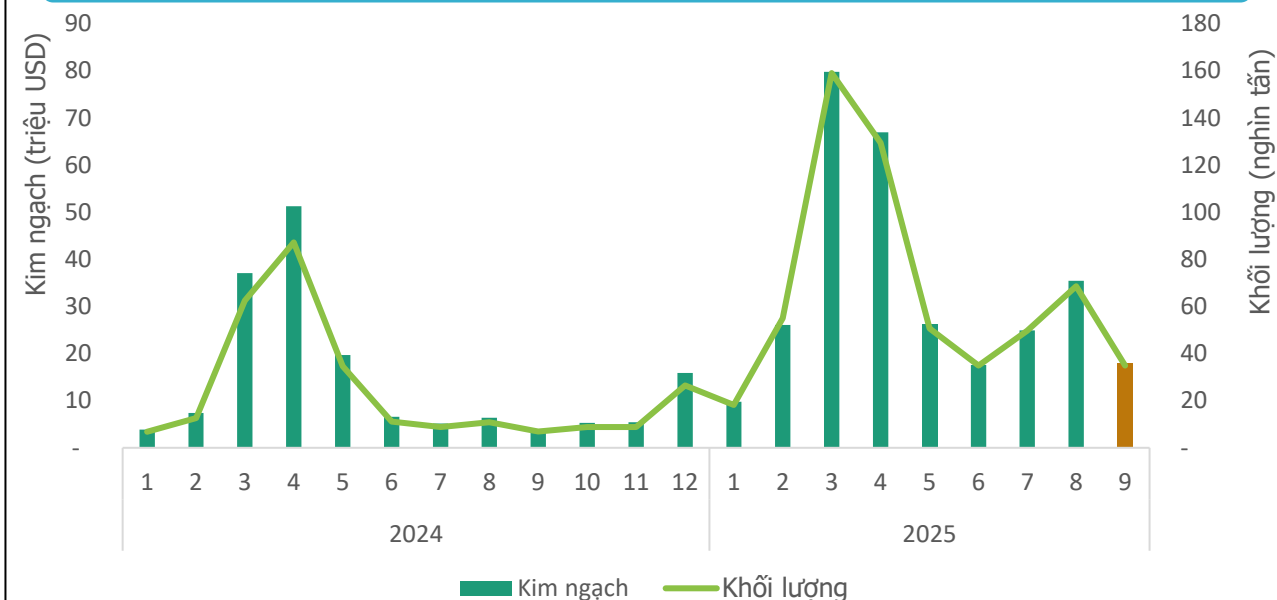
Theo Hiệp hội Điều Việt Nam (VINACAS), quý 4 hằng năm luôn là thời điểm “vàng” của ngành điều khi nhu cầu tiêu thụ tại thị trường lớn như Trung Quốc tăng mạnh để phục vụ mùa lễ hội cuối năm, từ Giáng sinh, Tết Dương lịch cho đến Tết Nguyên đán.





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T09/2025

KIM NGẠCH

17,8 triệu USD



↓ Giảm **49,6%** so với T08/2025

↗ Tăng **344,6%** so với T09/2024

↑ Cao hơn **3,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **304,7** triệu USD, đạt **181,4%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG

34,9 nghìn tấn



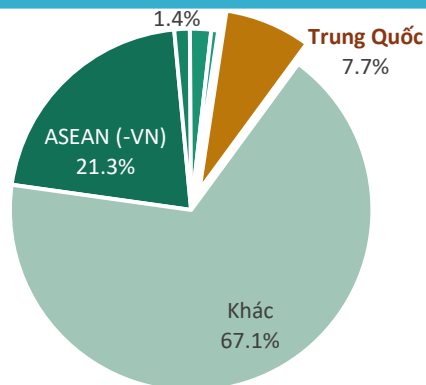
↓ Giảm **49,2%** so với T08/2025

↗ Tăng **405,5%** so với T09/2024

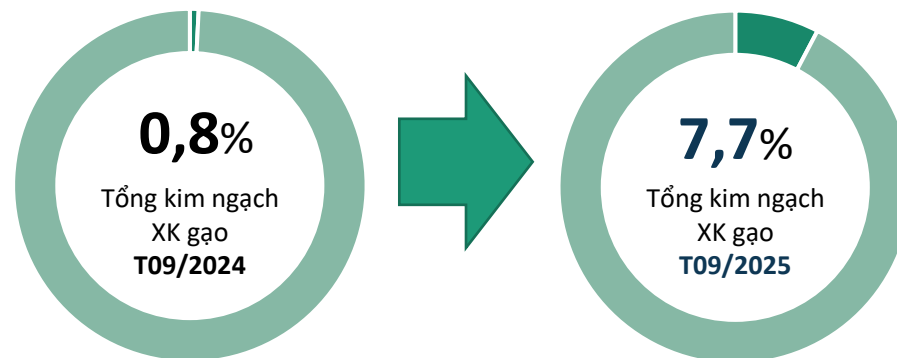
↑ Cao hơn **11,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025 đạt **600,2** nghìn tấn, đạt **210,2%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



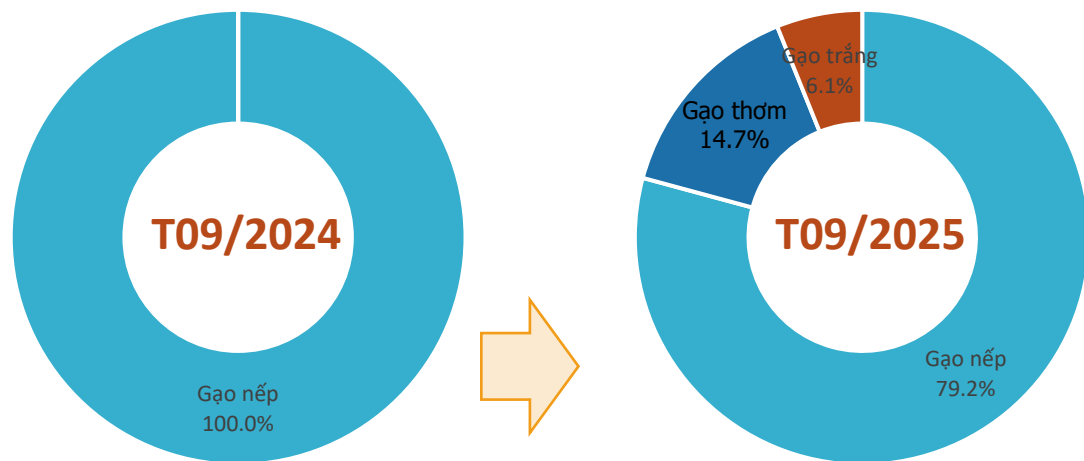
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



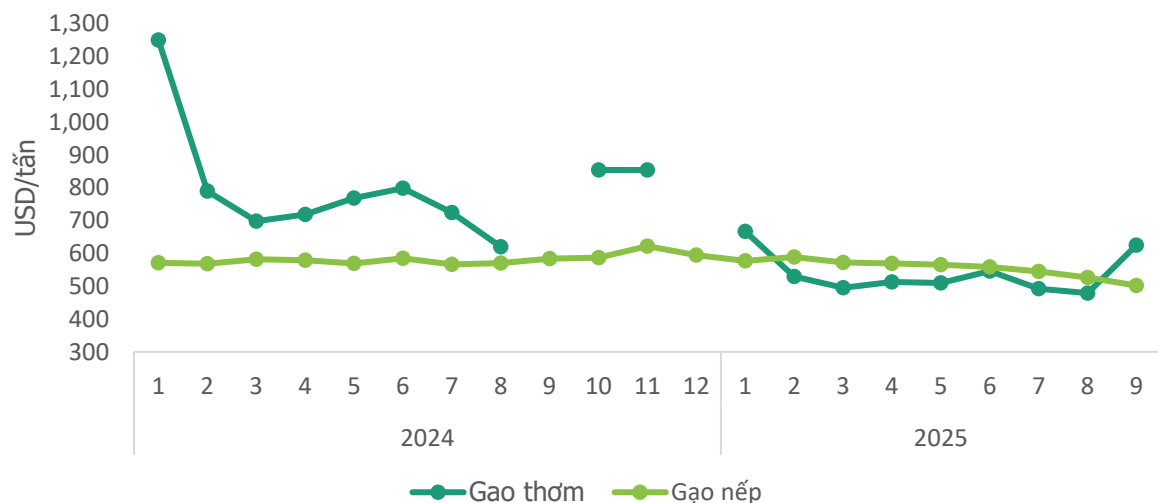


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **14,1** triệu USD
Giảm **54%** với T08/2025
Tăng **251%** so với T09/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **11%** so với T08/2025
Tăng N/A so với T09/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **60%** so với T08/2025
Tăng N/A so với T09/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T09/2025 ở mức **502** USD/tấn; giảm **5%** so với tháng trước; và tăng **30%** so với cùng kỳ năm 2024.

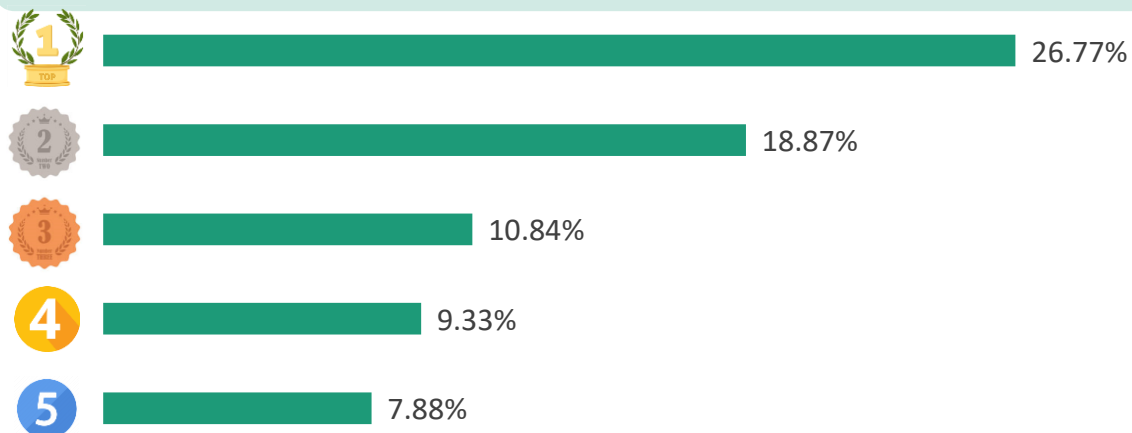
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T09/2025 ở mức **624** USD/tấn; giảm **14%** so với tháng trước.

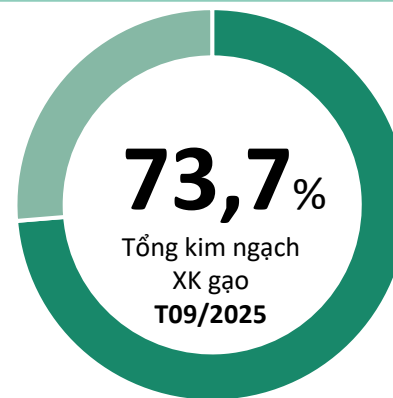


LÚA GẠO

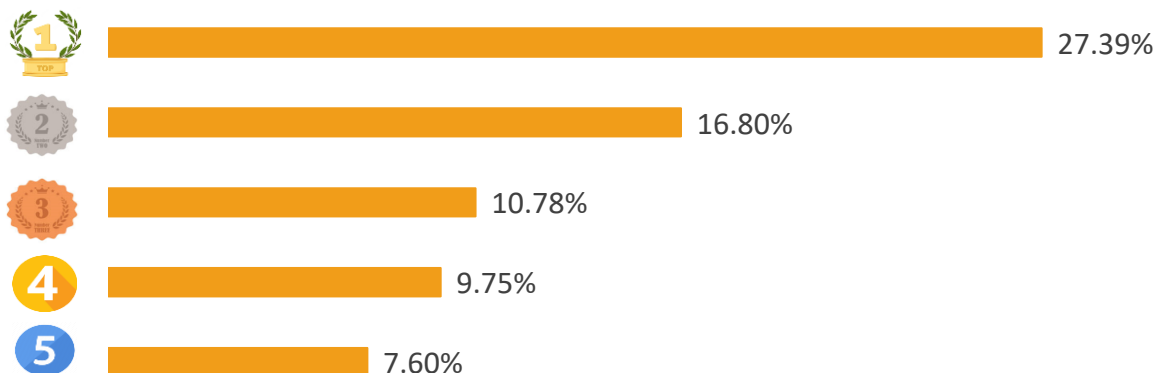
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



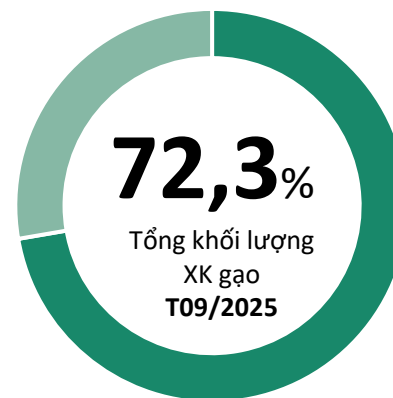
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T09/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T09/2025





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Trong tháng 10 năm 2025, nhu cầu nhập khẩu gạo của Trung Quốc tăng mạnh, đặc biệt từ Pakistan, góp phần ổn định giá giữa bối cảnh dư cung toàn cầu. Theo S&P Global Commodity Insights, các nhà nhập khẩu Trung Quốc đã nhập khẩu một lượng lớn gạo trắng 100% tấm và gạo 5% tấm từ Pakistan, với giá lần lượt 305 USD/tấn và 345-350 USD/tấn, dự kiến giao trong tháng 11/2025. Giá gạo Pakistan 5% tấm được ghi nhận ở mức 347 USD/tấn, tăng 3 USD so với tuần trước, phản ánh tác động tích cực từ nhu cầu Trung Quốc, vốn giúp kìm đà giảm giá trong khu vực Nam Á.

Trong sáu tháng đầu năm tài khóa 2025/2026, Trung Quốc đã nhập 594.904 tấn gạo và gạo tấm từ Myanmar, theo Liên đoàn Gạo Myanmar (MRF). Giá gạo Myanmar 5% trắng hiện ở mức 320 USD/tấn FOB FCL, tăng 6 USD/tấn so với tuần trước. Nhìn chung, sức mua duy trì từ Trung Quốc được xem là nhân tố chủ chốt giúp ổn định giá gạo khu vực, bất chấp áp lực dư cung và cầu yếu trên thị trường quốc tế.

Nguồn: [spglobal.com](https://www.spglobal.com)

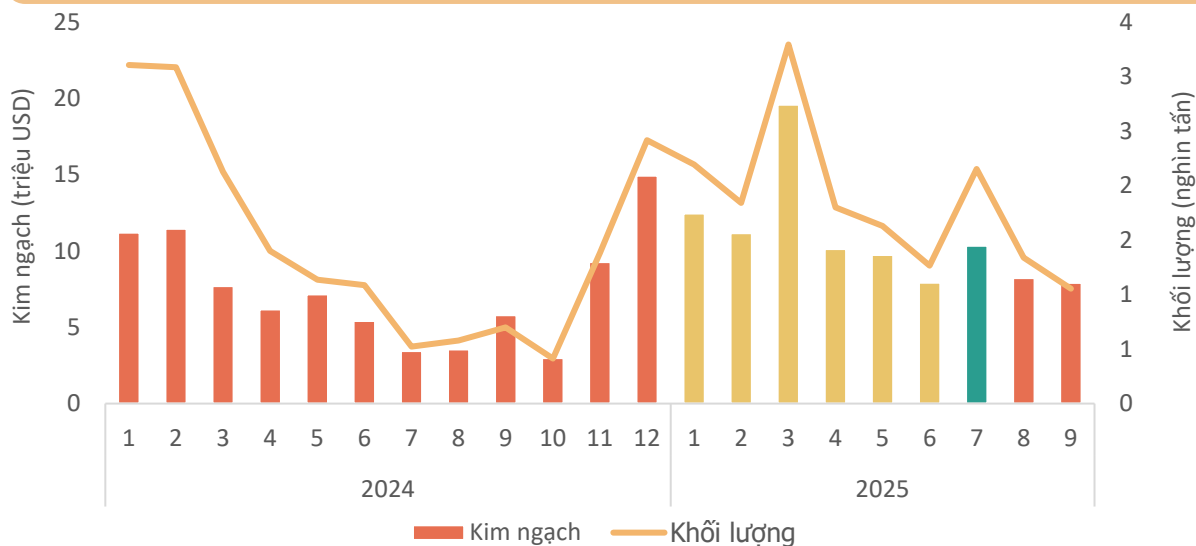


TIN LIÊN QUAN

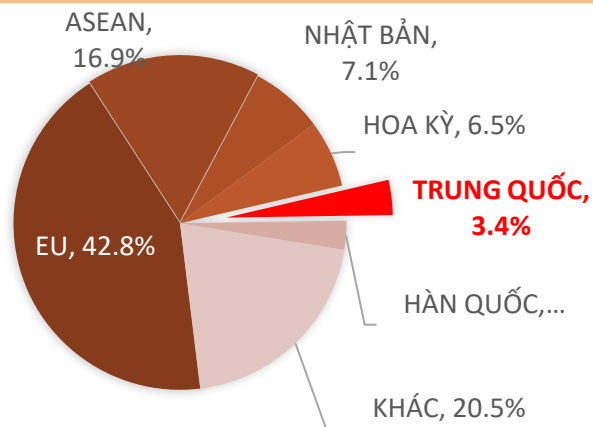


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T9/2025

KIM NGẠCH

7,9 triệu USD

↘ Giảm **3,8%** so với T8/2025

↗ Tăng **36,5%** so với T9/2024

↗ Cao hơn **0,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **97,4** tr.USD, đạt **109,4%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

1,1 nghìn tấn

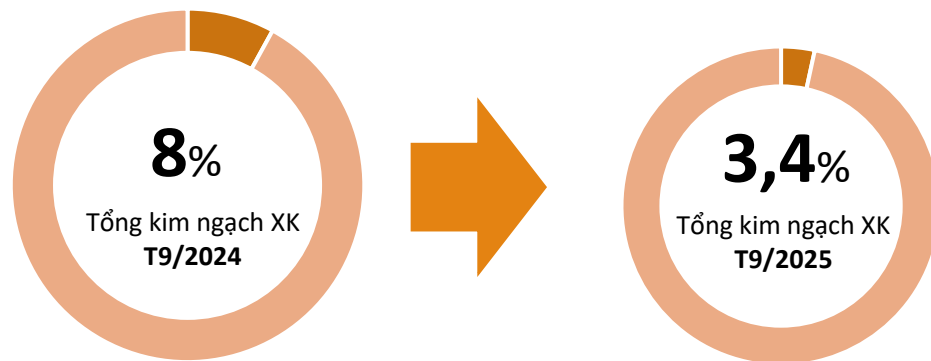
↘ Giảm **21,2%** so với T8/2025

↗ Tăng **50,9%** so với T9/2024

↘ Thấp hơn **0,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 9 tháng năm 2025 đạt **16,6** nghìn tấn, đạt **92,3%** lượng năm 2024.

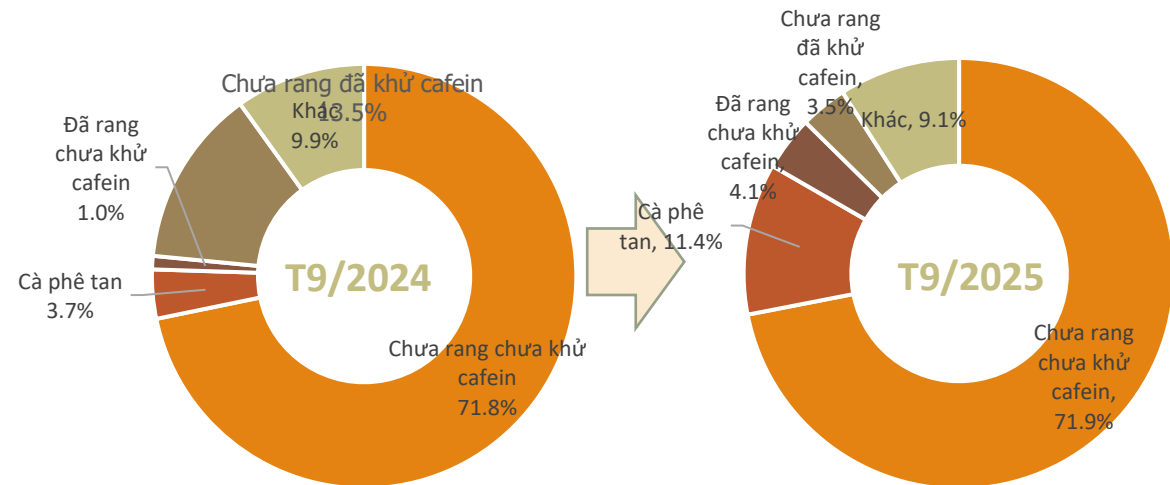
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



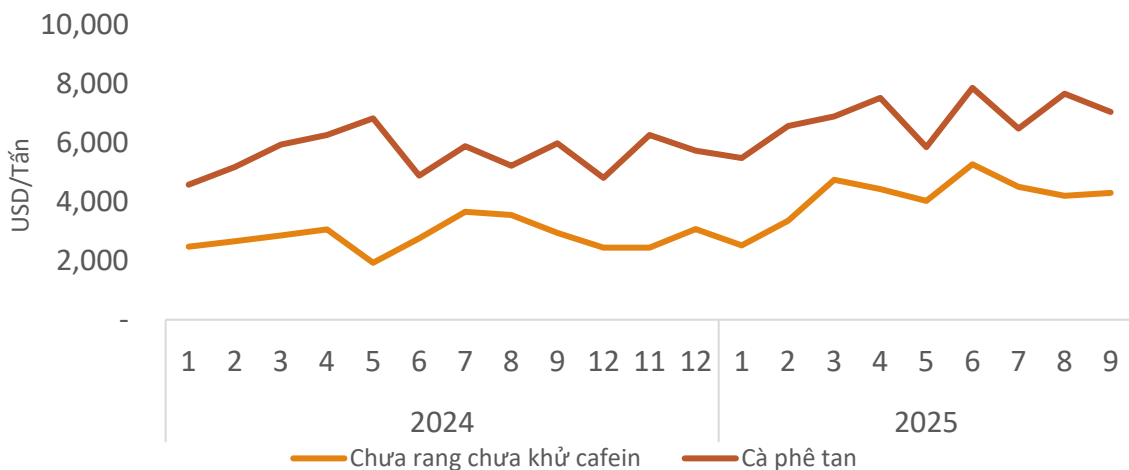


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **5,3** Triệu USD
Giảm **55,8%** so với T8/2025
Giảm **48,6%** so với T9/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **4,7** Triệu USD
Tăng **28,3%** so với T8/2025
Giảm **10,9%** so với T9/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **05** Triệu USD
Giảm **36,8%** so với T8/2025
Giảm **54,6%** so với T9/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **7.056** USD/tấn, **giảm 8%** so với tháng trước, và **tăng 2,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

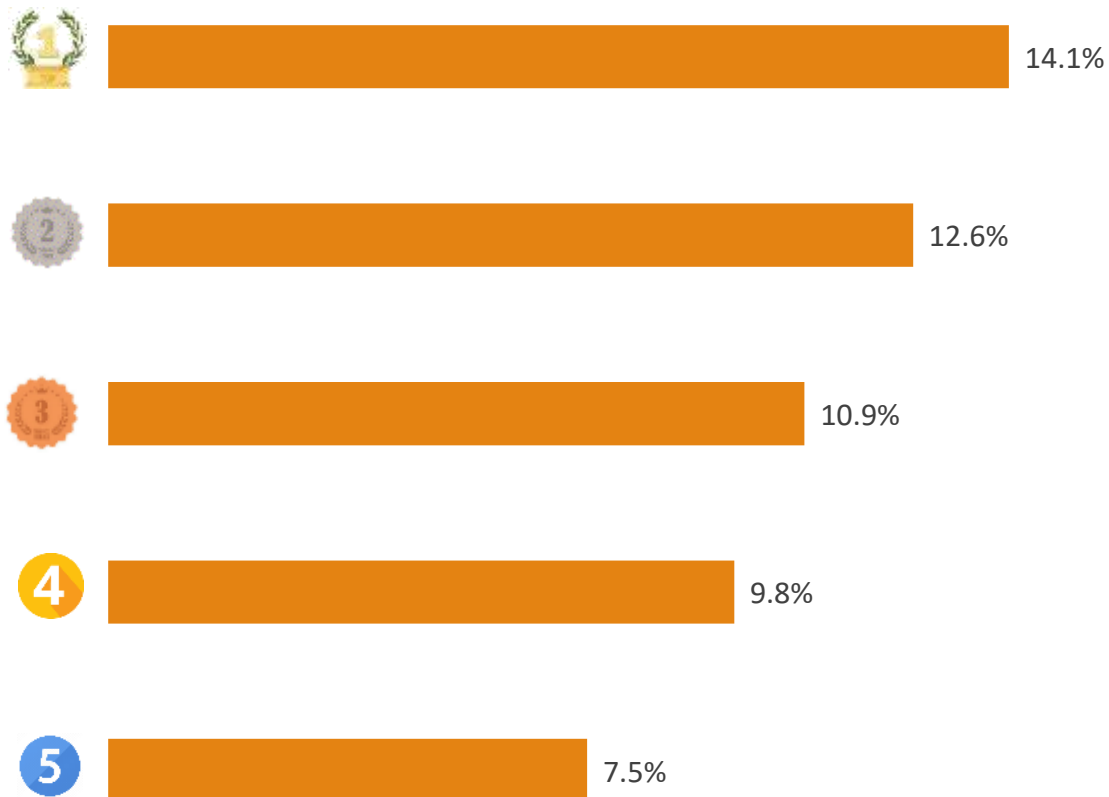
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T9/2025 ở mức **4.303** USD/tấn, **tăng 17,9%** so với tháng trước; và **tăng 45,8%** so với cùng kỳ năm 2024.

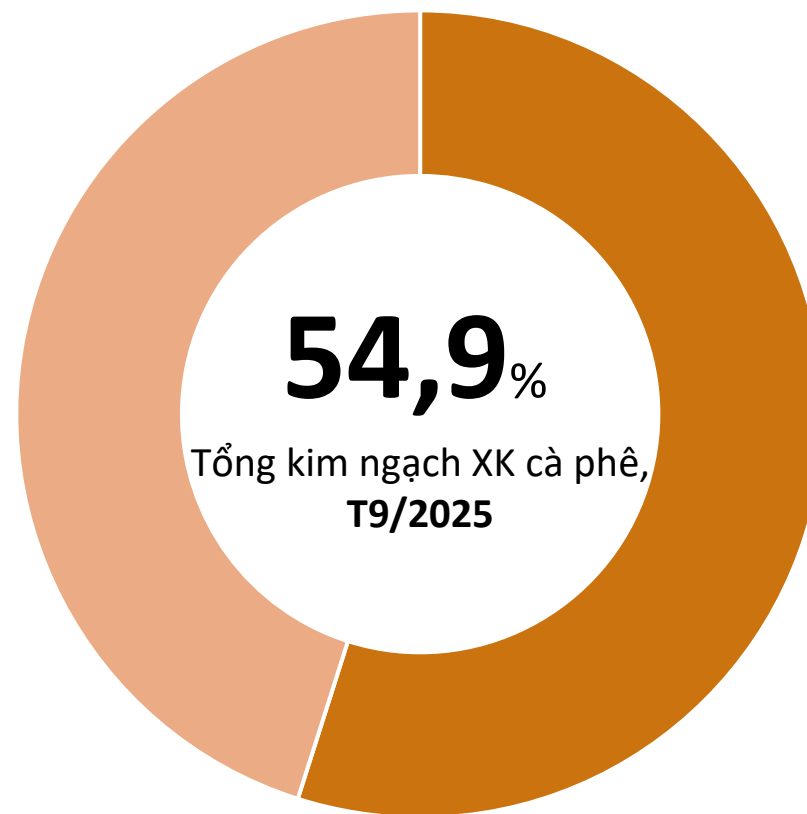


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc, T9/2025





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRUNG QUỐC



Tỉnh Vân Nam, được xem là trung tâm sản xuất cà phê của Trung Quốc, đang ghi nhận bước nhảy vọt về xuất khẩu trong năm 2025 nhờ giá cà phê toàn cầu tăng và nhu cầu nhập khẩu mạnh từ hơn 30 quốc gia, bao gồm Đức và Việt Nam.

Trong 8 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cà phê và sản phẩm chế biến của Vân Nam đạt 7,7 tỷ nhân dân tệ (khoảng 1,1 tỷ USD)– mức cao nhất trong cả nước. Các nhà máy chế biến địa phương đang đổi mới công nghệ để đáp ứng thị hiếu quốc tế. Vân Nam hiện có 1,2 triệu mẫu (khoảng 197.000 ha) đất trồng, chiếm gần toàn bộ sản lượng cà phê của Trung Quốc.

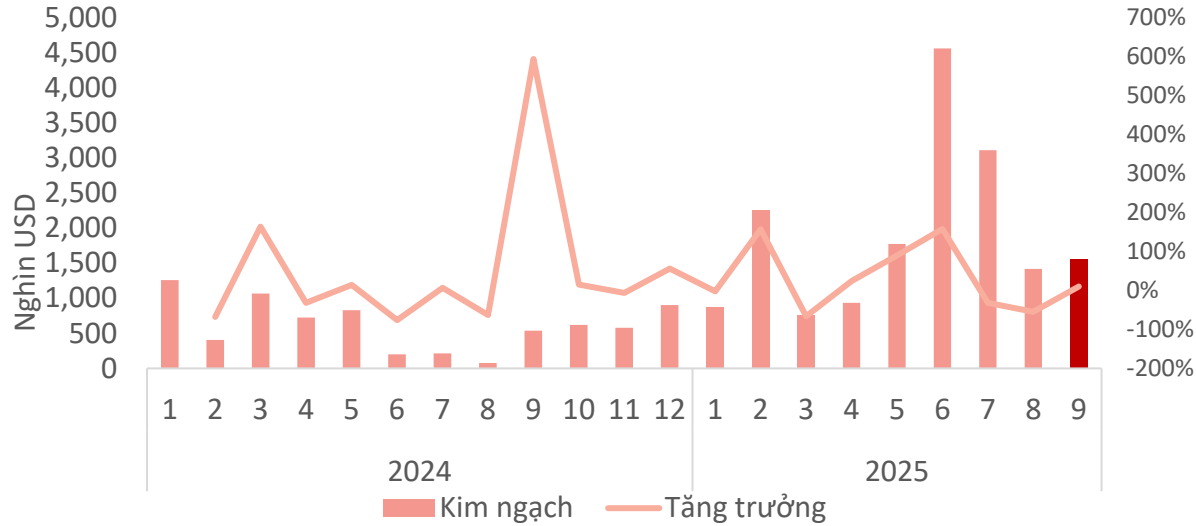
Nguồn cung ở các nước sản xuất lớn như Brazil giảm đã đẩy giá cà phê kỳ hạn quốc tế lên mức cao nhất trong 50 năm, khiến giá hạt cà phê thô tại Vân Nam tăng từ 5.56 USD/kg cuối năm 2024 lên 9.17 USD/kg vào tháng 5/2025. Năm 2024, Vân Nam xuất khẩu 32.500 tấn cà phê, tăng 358% so với năm trước, theo số liệu của Hải quan Côn Minh.





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T9/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T9/2025

KIM NGẠCH



1,56
Triệu USD

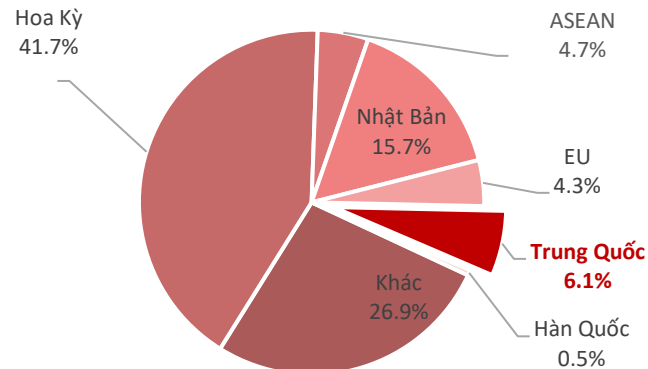
↗ Tăng **10,3%** so với T8/2025

↗ Tăng **190,5%** so với T9/2024

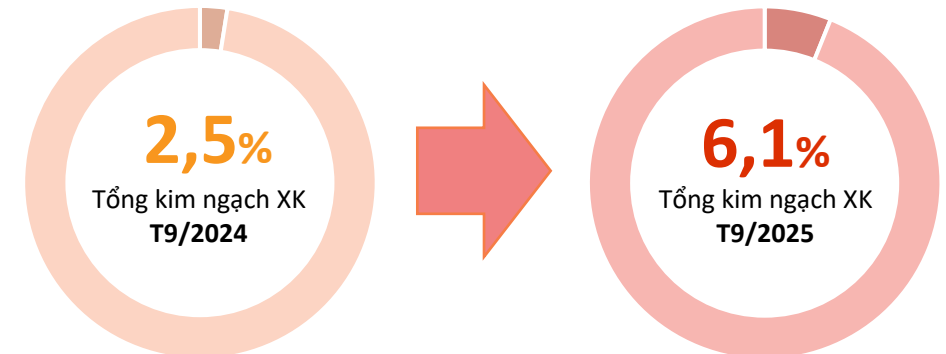
↗ Cao hơn **945,4 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **17,2 triệu USD**, đạt **232,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T9/2025



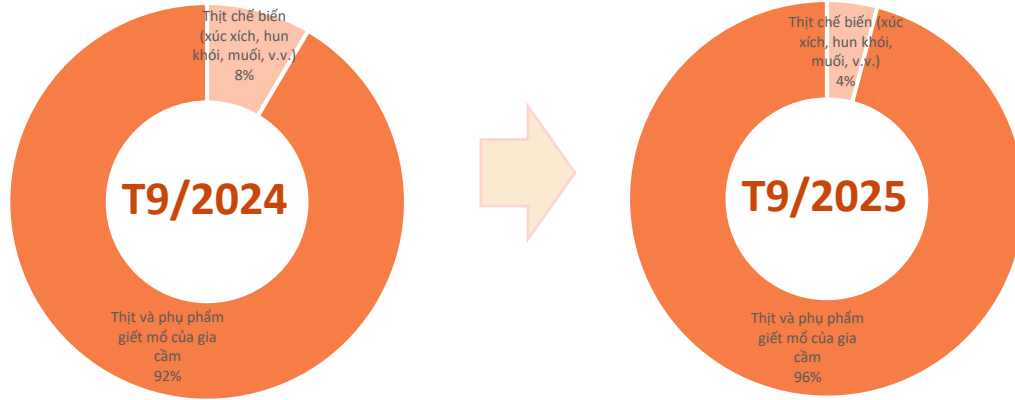
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T9/2025



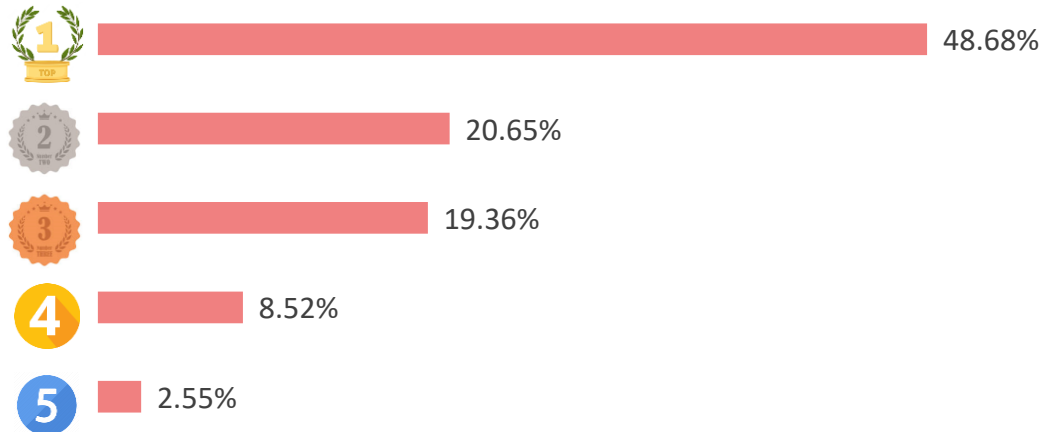


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T9/2025



TOP 4 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T9/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T9/2025



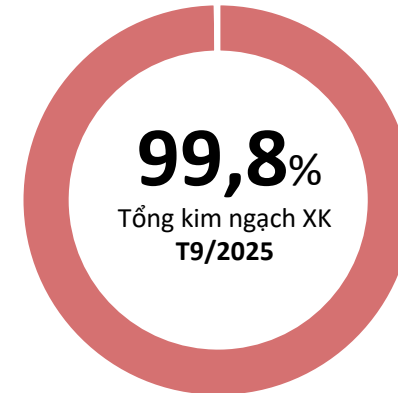
Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,498** triệu USD

Tăng **5,9%** so với T8/2025

Tăng **184%** so với T9/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 4 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T9/2025

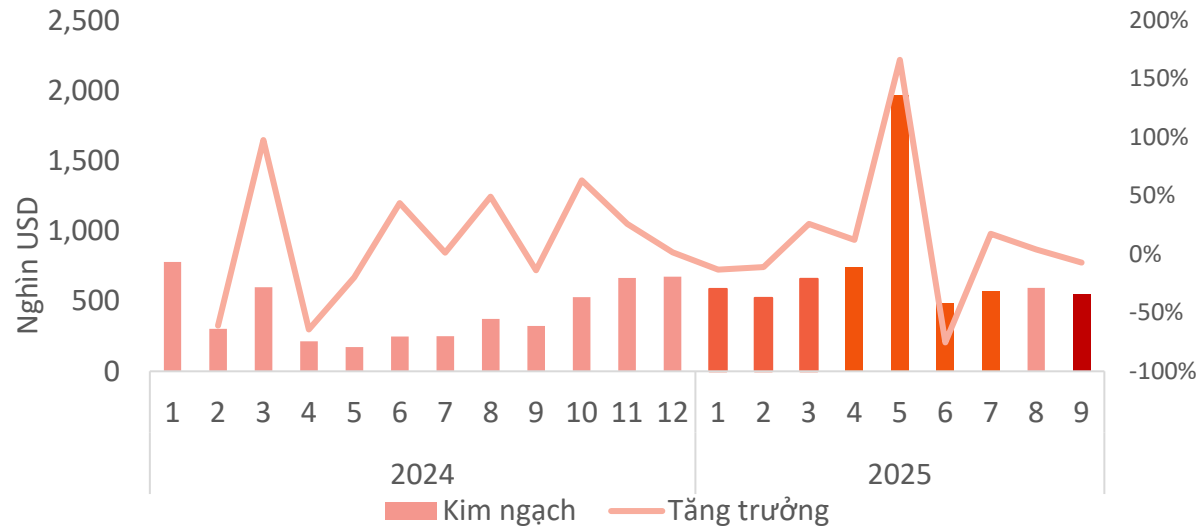


Tổng kim ngạch XK
T9/2025



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T9/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T9/2025

KIM NGẠCH



51,97
Nghìn USD

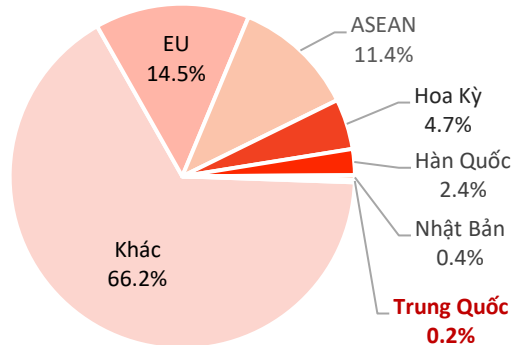
↘ Giảm **7%** so với T8/2025

↗ Tăng **71%** so với T9/2024

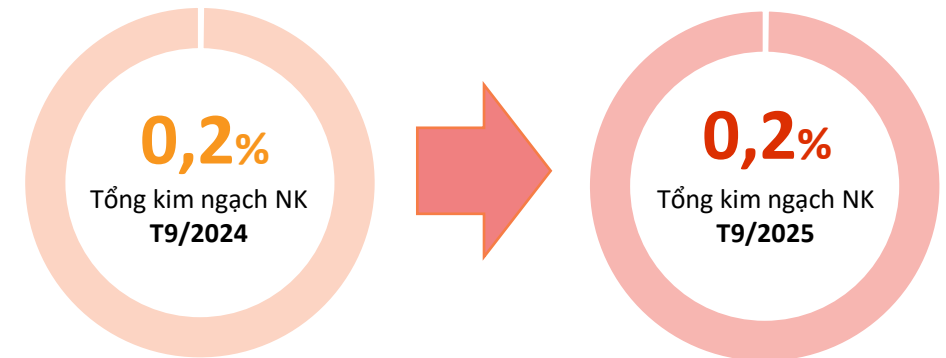
↗ Cao hơn **124,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 9 tháng 2025 đạt **6,7 triệu USD**, đạt **130,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc T9/2025



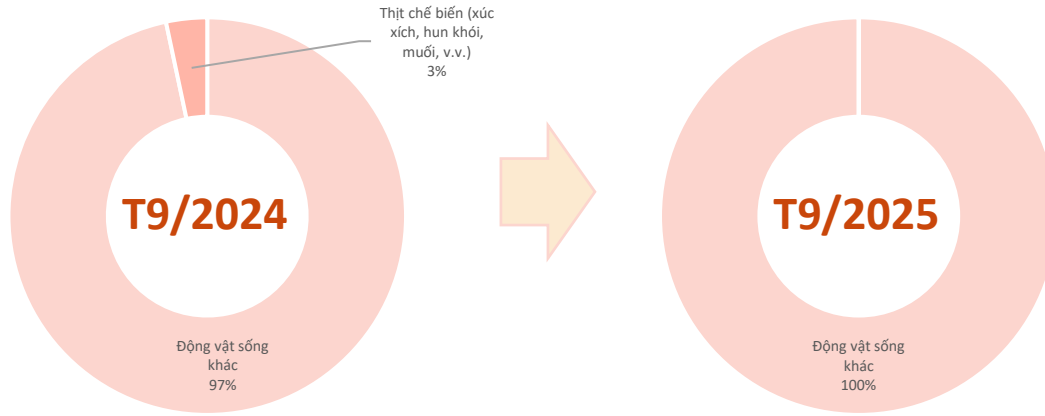
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Trung Quốc T9/2025



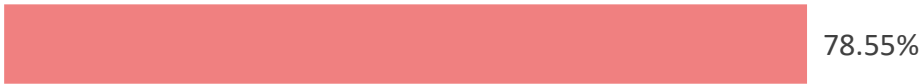


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc T9/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T9/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T9/2025



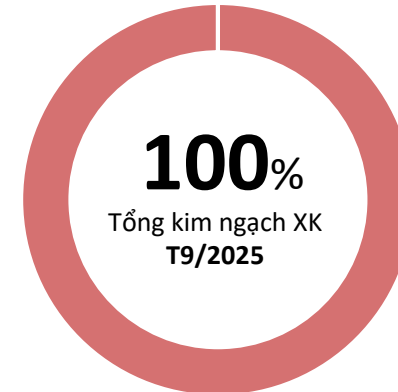
Động vật sống khác

Kim ngạch: 552 nghìn USD

Giảm 6,7% so với T8/2025

Tăng 76,9% so với T8/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T9/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Trung Quốc đã tạm ngừng nhập khẩu thịt bò từ Hoa Kỳ kể từ tháng 3 năm 2025, khiến hoạt động thương mại trị giá khoảng 1,55 tỷ USD bị đình trệ. Dù không có tuyên bố chính thức, giấy phép xuất khẩu cho hàng trăm nhà chế biến thịt Hoa Kỳ không được gia hạn. Đây là một phần trong chiến lược của Bắc Kinh nhằm tận dụng vị thế là nhà nhập khẩu nông sản lớn nhất thế giới để gây sức ép trong quan hệ thương mại với Hoa Kỳ.

Việc đình chỉ nhập khẩu diễn ra trong bối cảnh Trung Quốc đẩy mạnh kiểm soát thương mại nông sản nhằm bảo vệ lợi ích trong nước và đa dạng hóa nguồn cung, chuyển hướng sang các đối tác khác như Brazil và Úc. Chính sách này không chỉ thu hẹp cơ hội của thịt bò Hoa Kỳ mà còn làm thay đổi đáng kể cán cân cung – cầu toàn cầu, khẳng định vai trò của Trung Quốc trong việc định hình thị trường và giá cả nông sản quốc tế.



Tin liên quan

Nguồn: [Graintrade.com.ua](https://graintrade.com.ua)



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

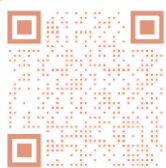
ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Trong bối cảnh căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ, Trung Quốc đã tăng mạnh nhập khẩu thịt bò từ Brazil nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định trong nước. Trong tháng 9, Trung Quốc nhập từ Brazil 187.340 tấn thịt bò, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước và chiếm gần một nửa tổng xuất khẩu thịt bò của Brazil. Đây là mức cao kỷ lục, phản ánh vai trò ngày càng lớn của Trung Quốc với tư cách là thị trường tiêu thụ chủ lực của ngành thịt bò Brazil.

Việc gia tăng nhập khẩu diễn ra trong bối cảnh Bắc Kinh đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn cung, giảm phụ thuộc vào Hoa Kỳ và ứng phó với căng thẳng thương mại toàn cầu. Nhờ nhu cầu lớn từ Trung Quốc, doanh thu xuất khẩu thịt bò của Brazil trong tháng 9 đạt 1,92 tỷ USD, tăng 49% so với cùng kỳ năm ngoái, cho thấy sức mua mạnh mẽ của thị trường Trung Quốc tiếp tục là động lực chính thúc đẩy thương mại thịt bò toàn cầu.

Nguồn: Ggromeat.com



Tin liên quan



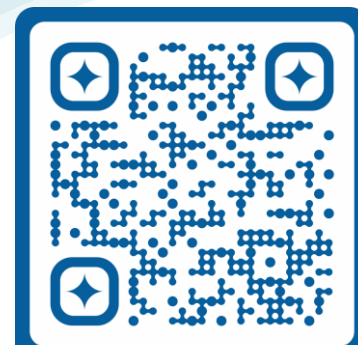
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo